



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2009

MỤC LỤC

TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH - NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG - MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG

I.	THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7
II.	TỔNG QUAN	11
	1. THÔNG TIN CHUNG	13
	2. MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG	13
	3. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	14
	4. CÁC MỐC THỜI GIAN QUAN TRỌNG	18
III.	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	21
	1. TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2009	22
	2. TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2009	24
	3. CÁC YẾU TỐ RỦI RO CHÍNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	24
	4. ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2010	25
IV.	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	27
	1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2009	28
	2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2009	28
	3. THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG NĂM 2009	32
	4. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2010	33

V.	TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	35
1.	CƠ CẤU TỔ CHỨC	36
2.	ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ	37
3.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	38
4.	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	40
5.	BAN KIỂM SOÁT	41
VI.	HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	43
1.	HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	45
2.	HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	45
VII.	THÔNG TIN CỔ ĐÔNG	47
VIII.	KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU	51
IX.	HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG	57
1.	CÔNG TÁC XÃ HỘI	58
2.	VCSC VỚI TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHÚNG	60
X.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	63



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

GIẢI PHÁP ĐẦU TƯ CỦA BẠN

> TÂM NHÌN

Trở thành định chế tài chính tin cậy cho doanh nghiệp và nhà đầu tư thông qua các dịch vụ tài chính, môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp, bảo lãnh phát hành và các dịch vụ ngân hàng đầu tư khác.

> SỨ MỆNH

Với phương châm là “GIẢI PHÁP ĐẦU TƯ CỦA BẠN”, VCSC cam kết mang lại cho khách hàng giải pháp tài chính đa dạng, giá trị tối đa và sự tăng trưởng bền vững cho các nhà đầu tư và cổ đông của Công ty.

> NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp.

Chất lượng dịch vụ cung cấp được xác định là tiêu chí đầu tiên trong quá trình phục vụ khách hàng.

Lợi ích của khách hàng luôn được đặt lên hàng đầu, thành công của khách hàng chính là thành công của Công ty.

Sự sáng tạo của các cá nhân và kỹ năng làm việc theo nhóm luôn được khuyến khích.

> MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG

Cung cấp và phát triển các sản phẩm dịch vụ tài chính đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng.

Phát huy tối đa năng lực sáng tạo của đội ngũ nhân sự trong việc tạo ra giá trị hiệu quả kinh tế cho khách hàng.

Mang lại giá trị ngày càng tăng cho người lao động và cổ đông của Công ty.

I. THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





“Năm 2009, VCSC hoàn thành vượt mức kế hoạch 94% về doanh thu và 35% về lợi nhuận, khẳng định thương hiệu uy tín trên thị trường tài chính Việt Nam, đặc biệt là trong hoạt động Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp.”

Kính thưa Quý cổ đông,

Năm 2009 khởi đầu với nhiều khó khăn do chịu ảnh hưởng từ cuộc đại suy thoái kinh tế toàn cầu diễn ra trong năm 2008. Môi trường kinh tế nhiều biến động đã ảnh hưởng rất nhiều đến thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng trong năm vừa qua.

Trong hoàn cảnh đó, VCSC đứng trước nhiều thử thách khi thực hiện triển khai kế hoạch hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, với những kết quả đạt được về mặt doanh thu, lợi nhuận cũng như thành công trong việc nâng cao hình ảnh và thương hiệu của VCSC trên thị trường, chúng ta đã khẳng định được khả năng đương đầu và thích ứng linh hoạt với tình hình thực tiễn, đây là một yếu tố then chốt tạo đà phát triển trong tương lai.

Đặc biệt trong năm 2009, VCSC đã tư vấn thành công cho hàng loạt các thương vụ mua bán và sáp nhập lớn, chưa có tiền lệ, diễn ra trên thị trường tài chính Việt Nam. Với kinh nghiệm có được, VCSC tin tưởng rằng hoạt động Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp và các loại hình dịch vụ ngân hàng đầu tư vẫn sẽ là thế mạnh của Công ty trong những năm tới, đây cũng là chiến lược phát triển dài hạn mà những cổ đông sáng lập đã đề ra.

Năm 2009 khép lại với rất nhiều thành công đối với VCSC và năm 2010 đã bắt đầu với nhiều mục tiêu, kế hoạch mới được đặt ra. Với tiềm lực và khả năng của mình, chúng tôi tin rằng năm 2010 sẽ là năm tiếp tục tạo đà cho sự phát triển lâu dài của VCSC trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của mình.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi gửi lời cảm ơn đến tất cả các Quý Khách hàng, đối tác, Quý nhà đầu tư, Quý Cổ đông của VCSC. Chúng tôi hy vọng rằng trong thời gian tới, cùng với những nguồn lực sẵn có, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra trong năm 2010 và đưa Công ty phát triển bền vững trong tương lai.

Trân trọng,



NGUYỄN THANH PHƯƠNG
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

II. TỔNG QUAN

1. THÔNG TIN CHUNG
2. MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG
3. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
4. CÁC MỐC THỜI GIAN QUAN TRỌNG



1. THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT
Tên tiếng Anh	: VIET CAPITAL SECURITIES JSC
Tên viết tắt	: VCSC
Trụ sở chính	: 67 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM
Điện thoại	: (84 8) 3914 3588
Fax	: (84 8) 3914 3209
Website	: www.vcsc.com.vn
Email	: info@vcsc.com.vn
Giấy phép thành lập	: Số 68/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 06/11/2007

2. MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Trụ sở chính

67 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. HCM
 T: (84 8) 3914 3588
 F: (84 8) 3914 3209

Sàn giao dịch

136 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. HCM
 T: (84 8) 3914 3588
 F: (84 8) 3914 3209

Chi nhánh Hà Nội

18 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
 T: (84 4) 6262 6999
 F: (84 4) 6278 2688

3. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

> HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

MÔI GIỚI TRONG NƯỚC

- Tư vấn đầu tư.
- Tư vấn mua bán cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu OTC.
- Đấu giá IPO.
- Lưu ký chứng khoán.
- Quản lý sổ cổ đông.

MÔI GIỚI QUỐC TẾ

- Cung cấp các dịch vụ môi giới và tư vấn đầu tư cho các cá nhân và tổ chức tài chính nước ngoài.



“Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp giàu kinh nghiệm, dịch vụ đa dạng với chất lượng cao là các yếu tố then chốt dẫn đến thành công trong năm vừa qua.”

Ngày 22/10/2009, VCSC đã chính thức đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán mới trị giá gần 20 tỷ đồng. Đây được coi là một trong những hệ thống hiện đại cho ngành chứng khoán và đang được sử dụng tại một số các công ty chứng khoán hàng đầu trong khu vực.

Đi đôi với hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán là các ứng dụng để phù hợp với mong muốn của nhà đầu tư, như tính năng hỗ trợ trực tuyến trong hoạt động giao dịch và đầu tư của khách hàng. Hệ thống ứng dụng này được chạy trên đường truyền tốc độ cao, vì vậy việc truy cập hệ thống, xử lý và chuyển lệnh vào các sàn giao dịch chứng khoán được thực hiện nhanh chóng.

Trong năm 2009, VCSC triển khai hai gói dịch vụ riêng biệt, phù hợp với từng nhóm đối tượng người dùng:

- **V-PRO:** là dạng phần mềm, được cài đặt trên các máy tính cá nhân, dành cho các nhà đầu tư thường xuyên giao dịch qua mạng Internet.
- **V-WEB:** là gói dịch vụ hỗ trợ giao dịch qua website, phù hợp cho nhà đầu tư không dùng cố định một máy tính để giao dịch.

Đáp ứng nhu cầu của thị trường, VCSC đã phối hợp thường xuyên và đồng bộ với các tổ chức tài chính - tín dụng nhằm cung cấp các dịch vụ tiện ích cho khách hàng như thực hiện nghiệp vụ cầm cố chứng khoán, nghiệp vụ ứng trước tiền bán chứng khoán và cổ tức, nghiệp vụ hỗ trợ kinh doanh chứng khoán niêm yết.

> HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

- Thực hiện thu thập và nghiên cứu dữ liệu thị trường, xây dựng báo cáo phân tích chất lượng cao.
- Cung cấp nguồn thông tin có uy tín và khách quan, giúp các nhà đầu tư đưa ra những quyết định đúng đắn.



“Hơn 500 bản tin, báo cáo được phát hành năm 2009, VCSC luôn đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin của nhà đầu tư, đồng thời cũng hỗ trợ quảng bá thành công hình ảnh của doanh nghiệp trên thị trường.”

Trong năm 2009, công tác nghiên cứu và phân tích đã góp phần tích cực trong việc xây dựng và quảng bá hình ảnh của Công ty đến các nhà đầu tư với các sản phẩm Bản tin ngày, Bản tin tuần (The View), Báo cáo phân tích công ty, ngày càng được nhiều người quan tâm.

Nhằm tạo điều kiện mang lại nhiều thông tin thiết thực cho khách hàng và các đối tác, bộ phận Nghiên cứu và Phân tích thực hiện phân tích và giới thiệu tiềm năng về các ngành cũng như một số cổ phiếu trước khi niêm yết thông qua các buổi hội thảo và các báo cáo phân tích chi tiết. Bên cạnh đó, VCSC kết hợp với các cơ quan truyền thông để đăng tải các báo cáo phân tích về các doanh nghiệp, tổ chức thực hiện các cuộc phỏng vấn trên các kênh truyền hình để đưa ra nhận định đánh giá về xu hướng thị trường đồng thời cập nhật tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các doanh nghiệp niêm yết nhằm hỗ trợ trong các quyết định đầu tư.

Để đáp ứng ngày một tốt hơn nữa những yêu cầu về chất lượng và tính cập nhật của thông tin phân tích, VCSC đang tập trung phát triển Website tổng và Module phân tích. Phần mềm này dự kiến sẽ hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc tự động hóa các tính toán thống kê về giao dịch trên thị trường, chỉ số ngành, vẽ đồ thị phục vụ phân tích kỹ thuật, đồng thời xây dựng một cơ sở dữ liệu đầy đủ thông tin cập nhật về các công ty niêm yết để phục vụ cho các khách hàng cá nhân cũng như các khách hàng tổ chức.

> HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

- Tư vấn phát hành chứng khoán ra công chúng và niêm yết.
- Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A).
- Tư vấn chuyển đổi hình thức và cổ phần hóa.
- Triển khai nghiệp vụ thị trường nợ và vốn.
- Soát xét chiến lược kinh doanh.
- Soát xét tính khả thi dự án.
- Tư vấn phát hành riêng lẻ.
- Định giá doanh nghiệp và tái cấu trúc.
- Bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành.
- Triển khai nghiệp vụ thị trường quốc tế.



“Dịch vụ cung cấp đa dạng, chất lượng, am hiểu thị trường, uy tín cao và có mối quan hệ mật thiết với các nhà đầu tư, đối tác là những thế mạnh của VCSC trong hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp.”

Năm 2009, VCSC đã tư vấn niêm yết thành công cho nhiều công ty lớn. Trong đó, phải kể đến việc VCSC đã thực hiện việc tư vấn tái cấu trúc và niêm yết cổ phiếu Tập đoàn Masan (MSN), công ty có giá trị vốn hóa lúc niêm yết là 1,15 tỷ USD, đã mang lại nhiều thành công về thương hiệu và doanh thu cho VCSC.

Cũng trong năm 2009, VCSC tư vấn thực hiện cổ phần hóa cho Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas), là công ty lớn với vốn chủ sở hữu gần 10.000 tỷ đồng, lợi nhuận hàng năm trên 4.000 tỷ. Đây là hợp đồng tiêu biểu trong hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn cổ phần hóa có chất lượng của VCSC.

Bên cạnh đó, VCSC đã thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn mua bán và sáp nhập cho nhiều thương vụ lớn trong năm 2009, điển hình là các thương vụ sau:

- CTCP Đầu tư Khoan Dầu khí Việt Nam (PVDI, chưa niêm yết) sáp nhập vào Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PVD, niêm yết tại HOSE).
- CTCP Mirae Fiber (KMF, niêm yết tại HNX) sáp nhập vào CTCP Mirae (KMR, niêm yết tại HOSE).
- CTCP Xi măng Hà Tiên 2 (HT2, niêm yết tại HOSE) sáp nhập vào CTCP Xi măng Hà Tiên 1 (HT1, niêm yết tại HOSE).

Đây được xem là những thương vụ tiêu biểu và chưa có tiền lệ diễn ra giữa các doanh nghiệp hiện đang niêm yết trên các Sàn Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

Với bề dày kinh nghiệm tích lũy được trong quá trình hoạt động thực tiễn nhiều năm liền, VCSC luôn nằm trong những Công ty đứng đầu thị trường về hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp.



Đối với hoạt động Bảo lãnh phát hành chứng khoán, VCSC đã có những thành công nhất định trong năm vừa qua, thể hiện cụ thể qua việc tổng số tiền huy động sau mỗi đợt bảo lãnh phát hành đều bằng và vượt mức so với mức giá thỏa thuận kế hoạch.

VCSC đã đạt được sự tin cậy cao của các đối tác trong hoạt động bảo lãnh phát hành. Điều này được thể hiện rõ nét qua việc số lượng khách hàng của VCSC đã và đang tăng lên nhanh chóng trong thời gian vừa qua.

Uy tín cao, quan hệ mật thiết với các nhà đầu tư là thành tựu đáng tự hào trong năm qua. Mỗi quan hệ này đã được VCSC tạo dựng, duy trì, không ngừng mở rộng và ngày càng thắt chặt dựa trên nguyên tắc luôn đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên. Với năng lực và uy tín của mình, VCSC hoàn toàn tin tưởng vào khả năng kêu gọi các nhà đầu tư lớn tham gia các đợt bảo lãnh phát hành mà VCSC thực hiện.

Am hiểu thị trường Việt Nam cũng là một thế mạnh khác của VCSC mà các khách hàng, đối tác luôn quan tâm và tin tưởng. Là một nhà cung cấp các dịch vụ liên quan đến thị trường tài chính, chứng khoán tại Việt Nam, VCSC hiểu rõ môi trường hoạt động kinh doanh của mình. Đồng thời, đội ngũ nhân lực giàu kinh nghiệm được đào tạo chính quy, bài bản và đã từng đảm nhiệm các vị trí quan trọng khác nhau trong nhiều lĩnh vực của nền kinh tế, điều đó giúp VCSC có được những nhận định và đánh giá hợp lý về thị trường.

Bên cạnh đó, việc nắm rõ các quy định và chính sách của Nhà nước cũng là một yếu tố then chốt để đảm bảo sự thành công trong các dịch vụ mà VCSC cung cấp, qua đó tối đa hóa lợi nhuận cho khách hàng. Chính vì vậy, VCSC đang có sự hợp tác của một mạng lưới khách hàng đa dạng.

4. CÁC MỐC THỜI GIAN QUAN TRỌNG



VCSC được thành lập và chính thức hoạt động với vốn điều lệ ban đầu là 360 tỷ đồng.



VCSC được UBCKNN chấp thuận đăng ký làm thành viên lưu ký.



VCSC được SGDCK Tp. HCM công nhận tư cách thành viên giao dịch, sàn giao dịch của VCSC chính thức hoạt động.



VCSC được TTGDCK Hà Nội công nhận tư cách thành viên giao dịch.



06/11/2007

16/11/2007

14/12/2007

25/12/2007



Thành lập chi nhánh VCSC tại Hà Nội.



VCSC được TTGDCK Hà Nội quyết định chấp thuận là thành viên đầu thầu trái phiếu.



Chính thức đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm giao dịch hiện đại nhất cho ngành chứng khoán, hiện đang được sử dụng tại các công ty chứng khoán hàng đầu trong khu vực, trị giá gần 20 tỷ đồng.



Tăng vốn điều lệ từ 360 tỷ đồng lên 378 tỷ đồng theo giấy phép số 276/UBCK-GP do UBCKNN cấp.



21/10/2008

04/03/2009

22/10/2009

06/11/2009

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2009
2. TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2009
3. CÁC YẾU TỐ RỦI RO CHÍNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
4. ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2010

1. TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2009

> NHỮNG ĐIỂM NHẤN CỦA KINH TẾ THẾ GIỚI

“Kích thích kinh tế là câu chuyện lớn nhất của kinh tế thế giới trong năm qua. Với những nỗ lực của các Chính phủ, các nền kinh tế hàng đầu thế giới đã dần thoát khỏi suy thoái.”

Những mảng sáng của nền kinh tế thế giới trong năm 2009 thể hiện thông qua tình hình của ngành ngân hàng Mỹ, nơi bất nguồn của khủng hoảng tài chính toàn cầu đã được cải thiện.

Cùng với sự phục hồi của kinh tế thế giới, thị trường chứng khoán và hàng hóa toàn cầu năm qua cũng khởi sắc. Theo số liệu do tạp chí BusinessWeek cung cấp, trong 11 tháng đầu năm nay, các loại trái phiếu có định mức tín nhiệm thấp trên thế giới đem đến

cho giới đầu tư tỷ lệ lợi nhuận 58%, tiếp đó là thị trường hàng hóa với mức lợi nhuận 36%, vàng 34%, chứng khoán 29%, trái phiếu doanh nghiệp 23% và trái phiếu chính phủ 8%.

Trong diễn biến sôi động của tình hình kinh tế năm 2009, thị trường mua bán và sáp nhập (M&A) cũng đã nóng trở lại sau một thời gian trầm lắng vì khủng hoảng và suy thoái. Rất nhiều những thương vụ lớn đã được thực hiện trong năm qua.

> KINH TẾ VIỆT MÔ VIỆT NAM

“Năm 2009, tuy kinh tế Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng xấu của cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu nhưng với hàng loạt các chính sách kích thích kinh tế vĩ mô được Chính phủ ban hành, tốc độ tăng trưởng kinh tế đã vượt mục tiêu tăng 5% của kế hoạch.”

Bước vào năm 2009, nền kinh tế nước ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cuộc khủng hoảng kinh tế trên phạm vi toàn cầu năm 2008 làm thu hẹp đáng kể thị trường xuất khẩu, thị trường vốn, thị trường lao động và tác động tiêu cực đến nhiều lĩnh vực kinh tế và xã hội khác của nước ta.

Trước những khó khăn của nền kinh tế vĩ mô, chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đồng thời được nới lỏng. Gói kích thích kinh tế trị giá 143 nghìn tỷ đồng đã được đưa ra vào tháng 2 năm 2009. Lãi suất cơ bản được điều chỉnh giảm từ 10% vào cuối năm 2008 xuống còn 7% vào tháng 2 năm 2009, và được duy trì cho đến cuối năm. Những giải pháp quyết liệt và kịp thời đã giúp mục tiêu duy trì tăng trưởng trong năm 2009 trở thành hiện thực, với

mức tăng GDP cả năm 2009 đạt 5,23%. Thị trường chứng khoán đã phục hồi mạnh mẽ trong năm khi tăng 165% so với đáy 235 điểm và thiết lập đỉnh 624 điểm vào tháng 10.

Tuy nhiên, chính sách kích cầu cũng có những tác dụng phụ của nó như gây áp lực lên lạm phát. Để ngăn chặn lạm phát, chính phủ đã tiến hành thắt chặt tiền tệ và gần như chấm dứt gói kích cầu vào cuối năm 2009. Việc thắt chặt tiền tệ dẫn đến hệ quả là thiếu thanh khoản trong hệ thống ngân hàng vào thời điểm cuối năm 2009. Lãi suất liên ngân hàng tăng đến 17%-18%/năm trong khi tín dụng gần như đóng băng. VN-Index giảm 20% về mức 494 điểm vào cuối tháng 12 so với đỉnh tháng 10.

Kết thúc năm 2009, tốc độ tăng trưởng kinh tế tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 6,18% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5% của kế hoạch. Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái, nhiều nền kinh tế tăng trưởng âm mà kinh tế nước ta đạt được

tốc độ tăng trưởng dương tương đối cao. Bên cạnh đó, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước quý III và quý IV năm 2009 tăng cao hơn tốc độ tăng của quý III và quý IV năm 2008 cho thấy nền kinh tế nước ta đã vượt qua thời kỳ suy giảm tốc độ tăng trưởng.

> THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2009

Chỉ số VN-Index

“VN-Index tăng 57% trong năm 2009.”

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2009 diễn biến rất sôi động, chỉ số VN-Index đã trải qua 5 giai đoạn tăng giảm, trong đó có 3 đợt giảm điểm và 2 đợt tăng điểm. Năm 2009 chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ của chỉ số VN-index, tăng 57% so với thời điểm cuối năm 2008, từ 315,62 điểm lên 494,77 điểm. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự biến động và tăng trưởng của thị trường chứng khoán trong năm qua, tuy nhiên 2 yếu tố hỗ trợ quan trọng là yếu tố cơ bản của các doanh nghiệp niêm yết và yếu tố luồng tiền đầu tư vào thị trường chứng khoán.

Chỉ số HNX-Index

“HNX-Index tăng 60% trong năm 2009.”

Trong năm 2009, HNX-Index đã tăng gần 60% nếu so với mức 105,12 điểm cuối năm 2008. Trước sự biến động của tình hình kinh tế, tài chính trong nước và quốc tế, đồng thời do có sự liên hệ với chỉ số VN-Index nên HNX-Index cũng có sự biến động lớn trong năm, đỉnh được xác lập ở mức 218,38 điểm nhưng đã có thời điểm chỉ số này xác định mức đáy ở ngưỡng 78,06 điểm.

Thị trường UPCOM và OTC

“UPCOM-Index giảm gần 50% so với thời điểm thị trường bắt đầu hoạt động.”

Mặc dù thị trường chứng khoán năm qua có nhiều biến động, hoạt động niêm yết và phát hành diễn ra sôi nổi nhưng vẫn không có sự thay đổi lớn ở thị trường OTC. Tháng 6 năm 2009 sàn UPCOM ra đời nhằm mục đích gia tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu OTC đã không đạt được sự kỳ vọng. Tính đến cuối năm 2009, chỉ có khoảng 34 công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên UPCOM, khối lượng cổ phiếu và giá trị giao dịch tương đối thấp. Chỉ số UPCOM-Index đóng cửa tại mức 53,82 điểm vào ngày 31/12/2009, giảm gần 50% so với thời điểm thị trường bắt đầu đi vào hoạt động.

2. TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2009

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2009	Thực hiện 2009	+/- so với KH 2009	
			Giá trị	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần	104.350.000	201.965.494	97.615.494	94%
Tổng chi phí hoạt động	52.841.000	132.652.881	79.811.881	151%
Tổng lợi nhuận trước thuế	51.509.000	69.312.613	17.803.613	35%

Trong năm 2009, hoạt động kinh doanh của VCSC đạt được kết quả rất khả quan, hầu hết các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đã đặt ra. Doanh thu thuần đạt gần 202 tỷ đồng tăng 94% so với kế hoạch điều chỉnh và 52% so với năm 2008.

tương ứng tăng theo. Tuy nhiên, tốc độ tăng chi phí chậm hơn so với doanh thu thuần. Vì vậy, lợi nhuận trước thuế đạt được trong năm 2009 tăng 35% so với kế hoạch năm 2009 và tăng 341% so với thực hiện trong năm 2008.

Chi phí hoạt động tăng lên 151% là do thị trường chứng khoán trong năm có nhiều giai đoạn tăng trưởng, doanh thu hoạt động tăng làm chi phí

3. CÁC YẾU TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Rủi ro thị trường

Thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng trong năm 2009 có sự biến động theo chiều hướng tích cực, do những tác động từ hình hình kinh tế thế giới cũng như các chính sách liên quan đến kinh tế vĩ mô trong nước.

Những biến động thị trường cũng chứa đựng nhiều yếu tố bất ngờ theo từng giai đoạn, đồng thời cũng phụ thuộc nhiều vào các yếu tố nội tại khác của thị trường. Do đó, rủi ro của thị trường tác động vào hoạt động kinh doanh của công ty chứng khoán cũng không nhỏ, đặc biệt là đến các khoản đầu tư tài chính, đến hoạt động kiểm soát rủi ro.

Rủi ro tín dụng

Thị trường trong năm trải qua những giai đoạn tăng trưởng mạnh và để nắm bắt cơ hội kinh doanh thì việc gia tăng các khoản tín dụng cho cá nhân, các đối tác cũng chứa đựng nhiều rủi ro.

Rủi ro phát sinh khi khách hàng, đối tác gặp khó khăn tài chính và khi giá trị của các chứng khoán Công ty nắm giữ làm tài sản thế chấp bị sụt giảm. Rõ ràng những khoản lỗ nếu có phát sinh từ rủi ro tín dụng sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro thanh khoản

Việc mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn cũng là một rủi ro lớn trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Khả năng thanh toán của Công ty có thể bị ảnh hưởng trong các trường hợp không phản ứng kịp với những biến cố của thị trường hoặc việc chuyển các tài sản thành tiền mặt của Công ty gặp nhiều khó khăn.

Rủi ro hoạt động

Những sự cố về vận hành và các biến cố không thuận lợi xảy ra ngoài dự kiến sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Những rủi ro này có thể khiến công ty gánh chịu những khoản lỗ

về tài chính, hoặc dẫn đến việc hoạt động kinh doanh bị gián đoạn, mất khả năng thực hiện các nghĩa vụ đối với khách hàng, chịu sự can thiệp từ các cơ quan quản lý và chính quyền vì thế có thể tác động xấu đến uy tín của Công ty.

Quản trị rủi ro

Việc đánh giá và chấp nhận rủi ro là những yếu tố cơ bản đối với ngành nghề kinh doanh của Công ty. Chính sách quản lý rủi ro được Hội đồng Quản trị thống nhất áp dụng và triển khai đến từng phòng ban và bộ phận hoạt động của Công ty.

Giám đốc bộ phận có trách nhiệm quản lý và theo dõi rủi ro đặc thù cho từng mảng hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của mình. Giám đốc các bộ phận thường xuyên thực hiện việc xác định, đánh giá lại các yếu tố rủi ro để giảm thiểu các tác động xấu đến kết quả hoạt động.

Chế độ cảnh báo rủi ro được thực hiện thường xuyên giữa các cấp quản lý là một biện pháp hữu hiệu trong quá trình quản trị rủi ro của Công ty.

4. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2010

“Tiếp tục tận dụng thế mạnh trong hoạt động Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp, đồng thời tập trung phát triển hơn nữa mảng Môi giới chứng khoán nhằm gia tăng thị phần và cung cấp các sản phẩm dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.”

Trong năm 2010, với đội ngũ chuyên gia và cơ sở hạ tầng đã được đầu tư, chuẩn bị kỹ, VCSC sẽ tập trung phát triển dịch vụ môi giới nhằm cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất, đồng thời cũng gia tăng thị phần môi giới của VCSC.

Bên cạnh đó, VCSC vẫn tiếp tục tập trung đẩy mạnh hoạt động Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp và các loại hình dịch vụ ngân hàng đầu tư có liên quan. Hiện tại, VCSC đang có một số lượng lớn hợp đồng

tư vấn đang được thực hiện trong các lĩnh vực M&A, niêm yết, phát hành và cổ phần hóa. Với kinh nghiệm, sự chuyên nghiệp, uy tín và mối quan hệ sâu rộng trên thương trường, VCSC tin tưởng sẽ tiếp tục dẫn đầu trong hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp trong thời gian tới.

Trong năm nay, VCSC sẽ tiếp tục đầu tư và tập trung hơn nữa việc xây dựng về hình ảnh và thương hiệu của Công ty trên thị trường tài chính Việt Nam.

IV. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2009
2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2009
3. THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG NĂM 2009
4. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2010

1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2009

> MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	80%	83%
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	20%	17%
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	56%	56%
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	44%	44%
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,44	2,08
Tỷ suất lợi nhuận			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	1%	6%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	%	3%	14%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	9%	29%

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2009

> KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2009 SO VỚI NĂM 2008

“So với năm 2008, doanh thu thực hiện tăng trưởng 52%, chi phí hoạt động tăng 13% dẫn đến lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 341% và lợi nhuận sau thuế tăng 380%.”

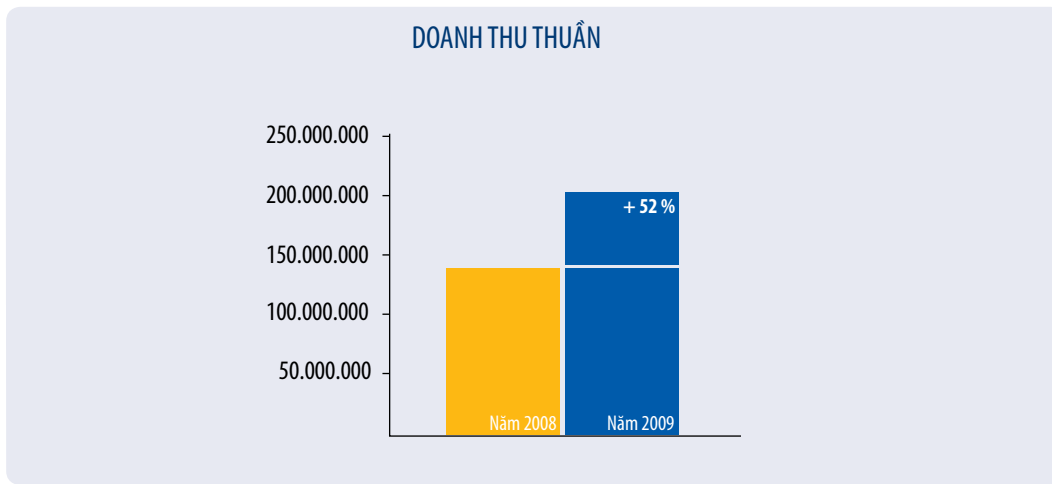
Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu so sánh	Thực hiện		Tăng/(giảm)	
	Năm 2008	Năm 2009	Số tiền	%
Tài sản và đầu tư ngắn hạn	660.860.631	800.204.693	139.344.062	21%
Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	163.117.853	159.539.592	-3.578.261	-2%
Doanh thu thuần	133.184.940	201.965.494	68.780.554	52%
Tổng chi phí hoạt động	117.454.694	132.652.881	15.198.187	13%
Lợi nhuận trước thuế	15.730.246	69.312.613	53.582.367	341%
Lợi nhuận sau thuế	12.066.908	57.975.888	45.908.980	380%

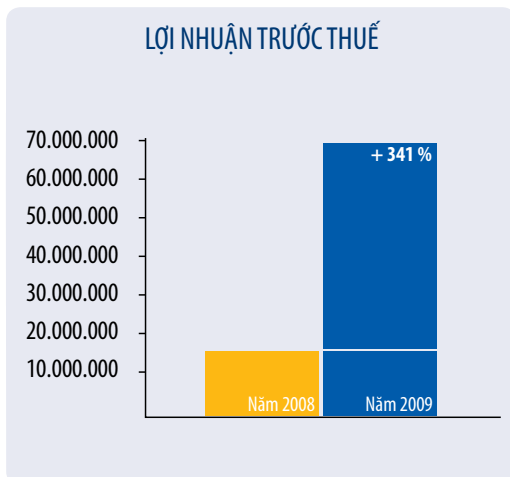
Trong bối cảnh thị trường chứng khoán tăng trưởng, chỉ số VN-Index từ đáy 235 điểm thiết lập vào ngày 24/02/09 tăng lên 624 điểm vào ngày 22/10/09 và xoay quanh mức 500 điểm vào thời điểm cuối năm đã tạo ra không ít cơ hội cho các công ty chứng

khoán nói chung và VCSC nói riêng. Với môi trường kinh doanh thuận lợi và khả năng tận dụng tốt cơ hội của mình, VCSC đã đạt được kết quả kinh doanh rất khả quan về mặt doanh thu và lợi nhuận.

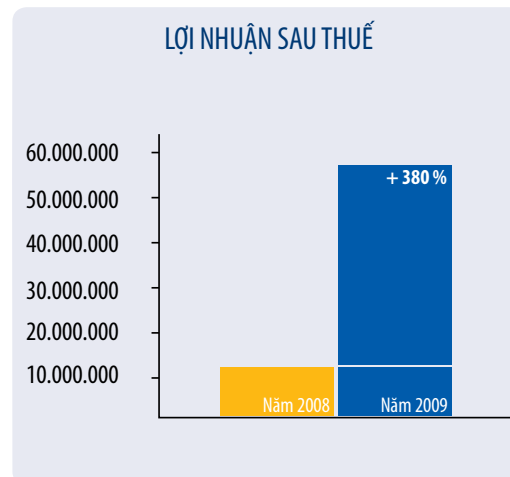
Đơn vị tính: ngàn đồng



Đơn vị tính: ngàn đồng



Đơn vị tính: ngàn đồng



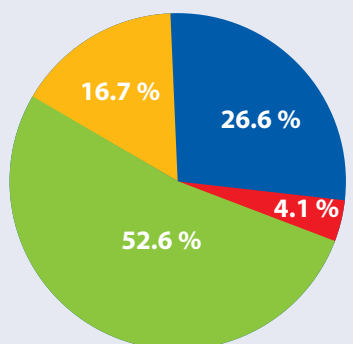
> DOANH THU HOẠT ĐỘNG NĂM 2009

“Doanh thu các mảng hoạt động đều được duy trì và tăng trưởng tốt, đặc biệt doanh thu từ hoạt động Môi giới chứng khoán tăng trưởng 386% và doanh thu hoạt động Đầu tư chứng khoán tăng 32% so với năm 2008.”

Đơn vị tính: ngàn đồng

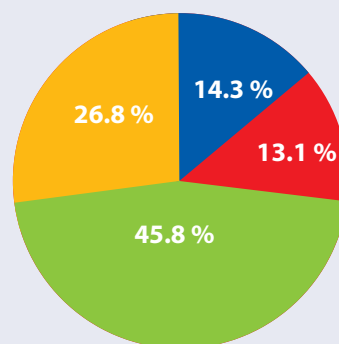
Danh mục	Thực hiện		Tăng/(giảm)	
	Năm 2008	Năm 2009	Số tiền	%
Tư vấn tài chính doanh nghiệp	35.368.943	28.942.904	-6.426.039	-18%
Môi giới chứng khoán	5.419.951	26.315.709	20.895.758	386%
Đầu tư chứng khoán	70.128.935	92.549.249	22.420.314	32%
Doanh thu khác	22.267.111	54.157.632	31.890.521	143%
Doanh thu thuần	133.184.940	201.965.494	68.780.554	52%

CƠ CẤU DOANH THU 2008



● Doanh thu khác
● Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

CƠ CẤU DOANH THU 2009



● Môi giới chứng khoán
● Đầu tư chứng khoán

Hoạt động Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Đây là mảng hoạt động rất thành công của Công ty trong năm qua, thể hiện qua số lượng các hợp đồng ký kết tăng đột biến và sự thành công của các dịch vụ này mang lại. Trong năm 2009, VCSC đã tư vấn cho 3 thương vụ mua bán và sáp nhập tiêu biểu trên thị trường tài chính Việt Nam, tư vấn cổ phần hóa cho PVGas và tư vấn niêm yết cho nhiều công ty, thương hiệu lớn như Tập đoàn Masan. Sự phát

triển trong mảng hoạt động tư vấn trong năm qua của VCSC còn thể hiện ở việc đã tạo ra và khai thác tốt nhiều sản phẩm dịch vụ ngân hàng đầu tư có liên quan như tái cấu trúc, thẩm định tính khả thi dự án đầu tư. Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp đã góp phần không chỉ mang lại kết quả tốt về mặt doanh thu mà còn đưa thương hiệu VCSC đi lên, xứng tầm là nhà tư vấn hàng đầu trên thị trường tài chính Việt Nam hiện nay.

Hoạt động môi giới chứng khoán

Sự tăng trưởng của mảng môi giới chứng khoán của VCSC năm vừa qua có sự đóng góp của nhiều yếu tố, trong đó yếu tố thị trường giữ vai trò chủ đạo. Đồng thời, với sự nỗ lực và sự linh hoạt của phòng Môi giới trong nước, Môi giới quốc tế trong việc áp dụng nhiều loại hình dịch vụ giá trị gia tăng nhằm mục đích hỗ trợ, chăm sóc khách hàng đã mang lại thành công lớn về mặt doanh thu và thị phần.

Để khẳng định sự cam kết cung cấp dịch vụ tốt nhất của mình, trong năm 2009 VCSC triển khai áp dụng phần mềm giao dịch mới với hai hệ thống hỗ trợ giao dịch cho khách hàng là đặt lệnh qua chương trình V-PRO và V-WEB. Sự thay đổi và hoàn thiện phần mềm giao dịch đã cải thiện rõ rệt chất lượng dịch vụ của VCSC, được khách hàng đánh giá rất cao.

Ngoài ra, trong năm vừa qua phòng Môi giới trong nước và Môi giới quốc tế đã phối hợp với các phòng ban khác của Công ty triển khai rất nhiều hoạt động như tổ chức các buổi hội thảo và cập nhật thông tin các công ty niêm yết và chưa niêm yết, thuyết trình về thị trường, doanh nghiệp để hỗ trợ các nhà đầu tư và các quỹ đầu tư.

Hoạt động đầu tư chứng khoán

Năm 2009, thị trường chứng khoán có sự phục hồi mạnh mẽ do sự hỗ trợ của các thông tin tốt từ dấu hiệu phục hồi kinh tế, các doanh nghiệp niêm yết hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, đặc biệt là tác động từ chính sách kích cầu, tăng trưởng tín dụng của Chính phủ. Chính vì thế, hoạt động đầu tư trong năm qua cũng đóng góp đáng kể vào doanh thu và lợi nhuận đạt được của VCSC.

Doanh thu từ các hoạt động khác

Việc triển khai áp dụng nhiều sản phẩm dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong năm qua như mua quyền nhận tiền bán chứng khoán, hỗ trợ thanh toán, đại lý cho vay cầm cố cổ phiếu cũng mang lại doanh thu đáng kể cho Công ty trong năm vừa qua.

> CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2009

Tổng chi phí hoạt động kinh doanh năm 2009 tăng 13% so với năm 2008 trong khi doanh thu tăng 52% đã thể hiện tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của VCSC.

3. THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG NĂM 2009

> HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

“VCSC tiếp tục là một trong những công ty chứng khoán dẫn đầu thị trường về mảng hoạt động Tư vấn Tài chính và Bảo lãnh phát hành.”

Trong những năm vừa qua, VCSC luôn khẳng định vị thế trong hoạt động cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính và dịch vụ ngân hàng đầu tư có liên quan. Tỷ trọng doanh thu từ mảng hoạt động này so với tổng doanh thu được xếp vào nhóm các công ty

chứng khoán dẫn đầu thị trường. Đây là bước tiến khá vững chắc và khẳng định thể mạnh của VCSC trong lĩnh vực này so với hơn 100 công ty chứng khoán đang hoạt động.

“VCSC đứng thứ 3 trên thị trường trong hoạt động Tư vấn niêm yết tại HOSE trong năm 2009.”

Năm 2009 là một năm thành công của VCSC đối với mảng hoạt động tư vấn niêm yết, với tổng cộng có 8 công ty đã được VCSC tư vấn niêm yết thành công:

- 5 doanh nghiệp (GDT, HT2, MSN, VPH, VST) niêm yết trên HOSE;
- 2 doanh nghiệp (HGM, PMC) niêm yết trên HNX.
- 1 doanh nghiệp (PTP) niêm yết trên UPCOM.

Năm 2009, HOSE có thêm 52 doanh nghiệp niêm yết mới, với tổng giá trị mệnh giá đăng ký niêm yết khoảng 37.094 tỷ đồng. Trong đó, VCSC đã tư vấn niêm yết cho 5 doanh nghiệp, xếp vị trí thứ 3 về số lượng công ty, chiếm 10% trên tổng số công ty niêm yết mới và với giá trị đăng ký niêm yết gần 6.349 tỷ đồng, xếp ở vị trí thứ 3, chiếm 17% trên tổng giá trị đăng ký niêm yết mới trong năm.

Đặc biệt, ngày 05/11/2009, VCSC đã tư vấn niêm yết thành công cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (MSN). Đây là công ty có giá trị đăng ký niêm yết đứng thứ 5 trên thị trường hiện nay và đứng thứ 3 trong các công ty niêm yết trong năm 2009 (sau Tập đoàn Bảo Việt và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam), với giá trị vốn hóa tại thời điểm niêm yết là 20.580 tỷ đồng, tương đương 1,15 tỷ đô la Mỹ.

> HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN



“Thị phần của hoạt động môi giới tăng trưởng khả quan, đặc biệt là môi giới quốc tế. Hiện nay, VCSC nằm trong nhóm 10 các công ty chứng khoán dẫn đầu về thị phần môi giới quốc tế trên thị trường.”

Theo số liệu thống kê sơ bộ của SGDCK Tp. HCM thì tính đến cuối năm 2009, thị phần môi giới quốc tế của VCSC xếp vị trí thứ 6 trong số hơn 100 công ty chứng khoán đang hoạt động trên thị trường. Trong khi đó, thị phần môi giới trong nước cũng trên đà tăng trưởng khả quan về số

lượng tài khoản đăng ký mới và giá trị thực hiện giao dịch trên thị trường. Vì vậy, doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán của VCSC năm 2009 tăng 96% so với kế hoạch điều chỉnh và 386% so với năm 2008.

4. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2010

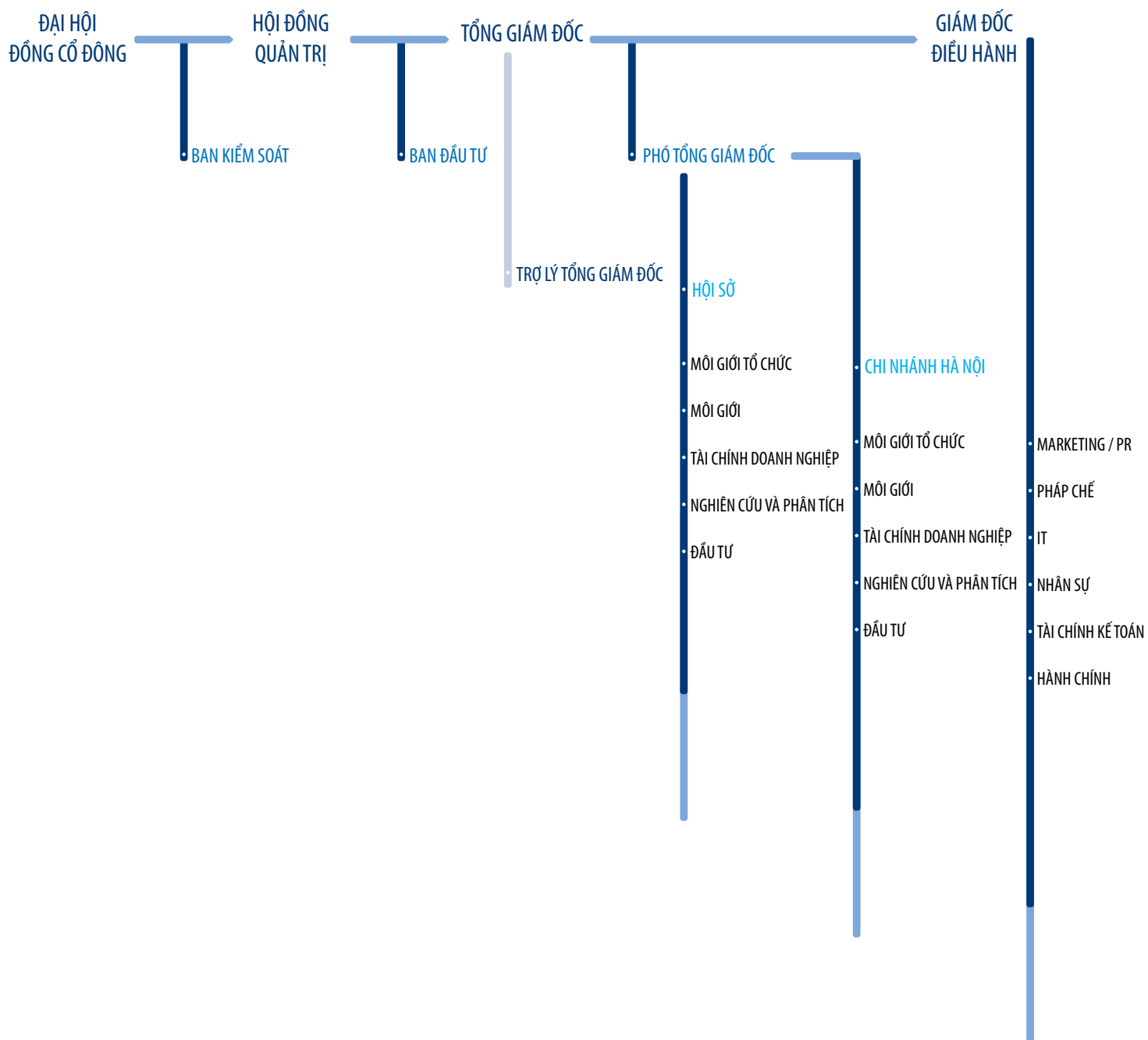
Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2010	+/- so với 2009	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần	164.500.000	(42.392.406)	-20%
Tổng chi phí hoạt động	81.517.000	(56.065.787)	-41%
Tổng lợi nhuận trước thuế	82.983.000	13.673.381	20%

V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

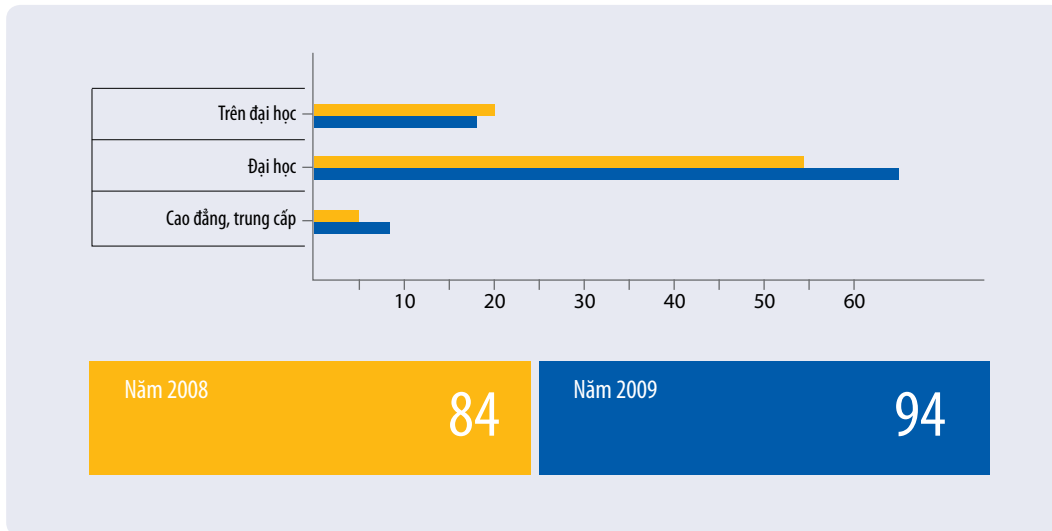
1. CƠ CẤU TỔ CHỨC
2. ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ
3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
4. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
5. BAN KIỂM SOÁT

1. CƠ CẤU TỔ CHỨC



2. ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ

> CƠ CẤU NHÂN SỰ



Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực tài chính, năng lực của cán bộ chuyên viên đóng vai trò quyết định đối với sự tồn tại và thành công của doanh nghiệp. Ý thức được đặc thù riêng biệt này, công tác tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tại VCSC được xác định là công tác trọng tâm và luôn giành được sự quan tâm đặc biệt của Công ty.

Tất cả các chuyên viên đều được cử đi học để lấy các chứng chỉ quốc tế liên quan đến lĩnh vực chứng khoán như CFA (Chartered Financial Analyst qualification) cũng như các chứng chỉ hành nghề do UBCKNN quy định, tham gia các khóa học về định giá, xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

Hiện nay, VCSC đang có một đội ngũ đông đảo cán bộ được đào tạo cơ bản, làm việc khoa học, chuyên nghiệp, mẫn cán, có kinh nghiệm thực tiễn. Hầu hết các cán bộ đều có trình độ đại học và trên đại học, tốt nghiệp hệ đào tạo chính quy tại các trường đại học trong và ngoài nước như Mỹ, Thụy Sĩ, Anh, Úc với chuyên ngành Tài chính, Kế toán, Ngân hàng, Quản trị Doanh nghiệp, Luật, có các chứng chỉ chuyên môn như CPA, ACCA, CFA và có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại các ngân hàng đầu tư, công ty chứng khoán, công ty tư vấn trong và ngoài nước.

> CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Những năm qua, Công ty không những đã chú trọng đến các chế độ đãi ngộ đối với nhân viên mà còn quan tâm sát sao đến việc tạo ra môi trường làm việc tiên tiến, khoa học, hấp dẫn đối với người lao động.

VCSC luôn áp dụng và duy trì những chính sách đối với người lao động một cách thống nhất và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, VCSC đã ban hành hàng loạt các chính sách khen thưởng và phúc lợi nhằm khuyến khích tinh thần phát huy năng lực, học hỏi và hoàn thiện kiến thức chuyên môn của đội ngũ cán bộ công nhân viên.

3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà NGUYỄN THANH PHƯƠNG
Chủ tịch HĐQT
Ngày bổ nhiệm 08/07/2007

Bà Phương là một trong những cổ đông sáng lập của VCSC và hiện là Chủ tịch HĐQT, đồng thời là Chủ tịch HĐQT của Công ty Quản lý Quỹ Bản Việt. Bà chịu trách nhiệm về quá trình hoạch định chiến lược, tham gia và ra quyết định vào các hoạt động đầu tư. Bà đã từng là Phó giám đốc tài chính của Holcim Vietnam, tập đoàn đa quốc gia có trụ sở chính tại Thụy Sĩ.

Trước khi tham gia thành lập VCSC, bà từng là Giám đốc đầu tư của Quỹ đầu tư Thụy Sĩ Vietnam Holding, niêm yết tại thị trường chứng khoán Luân Đôn, AIM. Bà tốt nghiệp Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội và Thạc sĩ quản trị kinh doanh tại Đại học Geneva.



Ông TÔ HẢI
Thành viên HĐQT
Ngày bổ nhiệm 08/07/2007

Trước khi thành lập VCSC, ông Hải là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Tp. HCM của Công ty Chứng khoán Bảo Việt. Ông Hải cũng đã từng hợp tác cùng Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á với vai trò là Giám đốc phát triển kinh doanh.

Ông Hải có kiến thức chuyên sâu và vững chắc trong mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp và nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, am hiểu về thị trường chứng khoán Việt Nam. Sau nhiều năm hoạt động trên thị trường, ông Hải đã được biết đến như là một trong những chuyên gia có nhiều thành tích xuất sắc trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn cổ phần hóa, phát hành chứng khoán ra công chúng, tái cấu trúc tài chính. Ông được cấp bằng Cử nhân Quản trị Công nghiệp của Đại học Kỹ thuật Tp. HCM và bằng Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng của Đại học Sydney, Úc. Ông Hải còn được cấp các chứng nhận và chứng chỉ hoạt động của UBCKNN Việt Nam.



Ông HUỖNH RICHARD LÊ MINH
Thành viên HĐQT
Ngày bổ nhiệm 08/07/2007

Ông Minh có hơn 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và quản trị chuyên nghiệp tại Việt Nam và Mỹ.

Trước khi gia nhập VCSC, ông là Giám đốc Kiểm toán của Công ty PriceWaterhouseCoopers Việt Nam, chuyên tư vấn và cung cấp các dịch vụ kiểm toán tài chính và các dịch vụ tư vấn khác có liên quan cho khách hàng địa phương cũng như các tập đoàn đa quốc gia. Ông Minh có bằng Cử nhân Thương mại của Đại học Curtin phía Tây Úc (Curtin University of Western Australia) và cũng là thành viên của Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Úc (Australian CPA).



Ông TRẦN QUÝẾT THẮNG
 Thành viên HĐQT
 Ngày bổ nhiệm 08/07/2007

Ông Thắng hiện đang giữ vị trí Chủ tịch HĐQT Công ty REFICO. Ông có kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực tài chính, đầu tư và quản trị.

Ông Thắng tốt nghiệp ngành Luật từ các trường nổi tiếng ở Đức và Anh. Ông đồng thời là sáng lập viên của Văn phòng luật sư Thắng và các đồng sự (Thắng & Associates). Ngoài ra, ông còn là một trong những người lập nên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) và từng là Tổng Giám đốc của SSI. Ông Thắng còn giữ vị trí Chủ tịch Ủy ban Đầu tư của Quỹ Aureos (Anh) chuyên đầu tư vốn cổ phần cá nhân trên toàn cầu.



Ông TRẦN BẢO TOÀN
 Thành viên HĐQT
 Ngày bổ nhiệm 08/07/2007

Ông Toàn cũng là một trong những thành viên sáng lập của Quỹ Bản Việt. Trước khi thành lập Quỹ Bản Việt, Ông là một trong những Giám đốc của Vietnam Holding.

Ông Toàn có hơn 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, quản lý Quỹ và tài sản tại Thụy Sĩ, Luxembourg. Ông từng làm Giám đốc Quản lý Danh mục Đầu tư cấp cao và Trưởng phòng Nghiên cứu.

Ông đã lấy bằng Thạc sỹ tại Đại học Fribourg, làm luận án Tiến sỹ với đề tài “Phát triển hệ thống quản lý tại các ngân hàng Việt Nam” tại Đại học Gallen, Thụy Sĩ.

4. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông TÔ HẢI
Tổng Giám đốc
Ngày bổ nhiệm 08/07/2007

Trước khi thành lập VCSC, ông Hải là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Tp. HCM của Công ty Chứng khoán Bảo Việt. Ông Hải cũng đã từng hợp tác cùng Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á với vai trò là Giám đốc phát triển kinh doanh.

Ông Hải có kiến thức chuyên sâu và vững chắc trong mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp và nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, am hiểu về thị trường chứng khoán Việt Nam. Sau nhiều năm hoạt động trên thị trường, ông Hải đã được biết đến như là một trong những chuyên gia có nhiều thành tích xuất sắc trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn cổ phần hóa, phát hành chứng khoán ra công chúng, tái cấu trúc tài chính. Ông được cấp bằng Cử nhân Quản trị Công nghiệp của Đại học Kỹ thuật Tp. HCM và bằng Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng của Đại học Sydney, Úc. Ông Hải còn được cấp các chứng nhận và chứng chỉ hoạt động của UBCKNN Việt Nam.



Ông HUỖNH RICHARD LÊ MINH
Phó Tổng Giám đốc
Ngày bổ nhiệm 08/07/2007

Ông Minh có hơn 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và quản trị chuyên nghiệp tại Việt Nam và Mỹ.

Trước khi gia nhập VCSC, ông là Giám đốc Kiểm toán của Công ty PriceWaterhouseCoopers Việt Nam, chuyên tư vấn và cung cấp các dịch vụ kiểm toán tài chính và các dịch vụ tư vấn khác có liên quan cho khách hàng địa phương cũng như các tập đoàn đa quốc gia. Ông Minh có bằng Cử nhân Thương mại của Đại học Curtin phía Tây Úc (Curtin University of Western Australia) và cũng là thành viên của Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Úc (Australian CPA).



Ông NGUYỄN QUANG BẢO
Phó Tổng Giám đốc Chi nhánh Hà Nội
Ngày bổ nhiệm 12/02/2008

Ông Nguyễn Quang Bảo đã có nhiều năm làm việc trong lĩnh vực ngân hàng và chứng khoán. Tham gia vào thị trường chứng khoán ngay từ những ngày đầu thành lập, ông Bảo đã nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện nhiều quy trình nghiệp vụ của một công ty chứng khoán. Với kinh nghiệm và khả năng của mình, ông Bảo đã tham gia định giá, xây dựng phương án cổ phần hóa, tổ chức bán đấu giá cho rất nhiều doanh nghiệp, trên nhiều địa bàn khác nhau.

Trước khi làm việc tại VCSC, Ông Bảo đã từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Tp. HCM của Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Phó Giám đốc Khối Dịch vụ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn kiêm Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng. Ông tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tín dụng tại Học Viện Ngân hàng và bằng Cử nhân chuyên ngành Tài chính Tín dụng tại Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội.

5. BAN KIỂM SOÁT



Ông PHẠM GIA TUẤN
Trưởng Ban kiểm soát
 Ngày bổ nhiệm 08/07/2007

Ông Tuấn hiện là Giám đốc điều hành Quỹ Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt, đồng thời chịu trách nhiệm điều hành các quỹ đầu tư nước ngoài do Quỹ Bản Việt quản lý. Ông từng là Giám đốc tài chính của Công ty VinaCapital, đại diện VinaCapital tham gia HĐQT và BKS của các công ty được đầu tư. Ngoài ra, Ông có hơn 10 năm kinh nghiệm về quản trị thuế và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp tại các công ty hàng đầu Việt Nam và thế giới như Dutch Lady Vietnam và PricewaterhouseCoopers.

Ông Tuấn tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Đại học University of Technology, đồng thời cũng là thành viên Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Úc (Australian CPA).



Ông PHẠM ANH TÚ
Thành viên Ban kiểm soát
 Ngày bổ nhiệm 08/07/2007

Ông Tú từng là Giám đốc phát triển kinh doanh của Ngân hàng Citibank, Chi nhánh Tp. HCM, đảm trách các hoạt động phát triển kinh doanh và chiến lược phát triển Công ty. Ngoài ra, Ông có hơn 14 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, quản trị thuế và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp tại các công ty hàng đầu tại Việt Nam và thế giới như Ngân Hàng HSBC, Chi nhánh Tp. HCM, Công ty IKEA Việt Nam, Công ty Novartis Việt Nam.

Ông Tú tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp tại Đại học Tài chính Kế toán Tp. HCM.



Bà BUI THỊ MINH NGUYỆT
Thành viên Ban kiểm soát
 Ngày bổ nhiệm 08/07/2007

Bà Nguyệt hiện đang làm việc tại Công ty Cổ phần Bất động sản Bản Việt, chịu trách nhiệm trong việc tổ chức, thực hiện công tác kế toán quản trị và kế toán tài chính của công ty. Bà đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính, Kế toán và Kiểm toán tại các công ty hàng đầu tại Việt Nam. Bà Nguyệt tốt nghiệp tại Đại học Kinh tế Tp. HCM chuyên ngành Kế toán và Kiểm toán.

VI. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
2. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT



1. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm qua, HĐQT thực hiện nhiệm vụ của Đại Hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) giao một cách cẩn trọng, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện thành công và hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, đồng thời giám sát các kết quả hoạt động mà ĐHĐCĐ đã thông qua. HĐQT đã có những quyết định kịp thời góp phần mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty.

HĐQT đã tổ chức họp chính thức nhiều lần, ban hành các văn bản để quản lý và điều hành Công ty phù hợp với thẩm quyền, tuân thủ đúng Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và pháp luật hiện hành.

HĐQT đã thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra các vấn đề về các vấn đề:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.
- Các nội dung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện.

- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của cơ quan chức năng và quy định hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc tăng vốn điều lệ, HĐQT cũng đã triển khai thành công việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên nhằm khuyến khích sự hợp tác, gắn bó lâu dài của đội ngũ nhân viên. Sau khi phát hành, vốn điều lệ của Công ty được nâng từ 360 tỷ đồng lên 378 tỷ đồng.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2009, Ban Kiểm soát tổ chức họp nhiều lần để trao đổi, thảo luận và thực hiện nội dung kế hoạch kiểm tra. Các nội dung kiểm tra của Ban Kiểm soát đã thực hiện:

- Tổ chức các cuộc kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ và cả năm 2009 của Công ty.
- Kiểm tra việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và việc ban hành các văn bản của HĐQT.

Ban Kiểm soát thường xuyên phối hợp với Ban Tổng Giám đốc và HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu kiểm tra, được tham dự một số cuộc họp quan trọng do Ban Tổng Giám đốc hoặc HĐQT mời.

Ban Kiểm soát cùng thảo luận, kiến nghị với Ban Tổng Giám đốc về việc tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành trong công tác quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh.

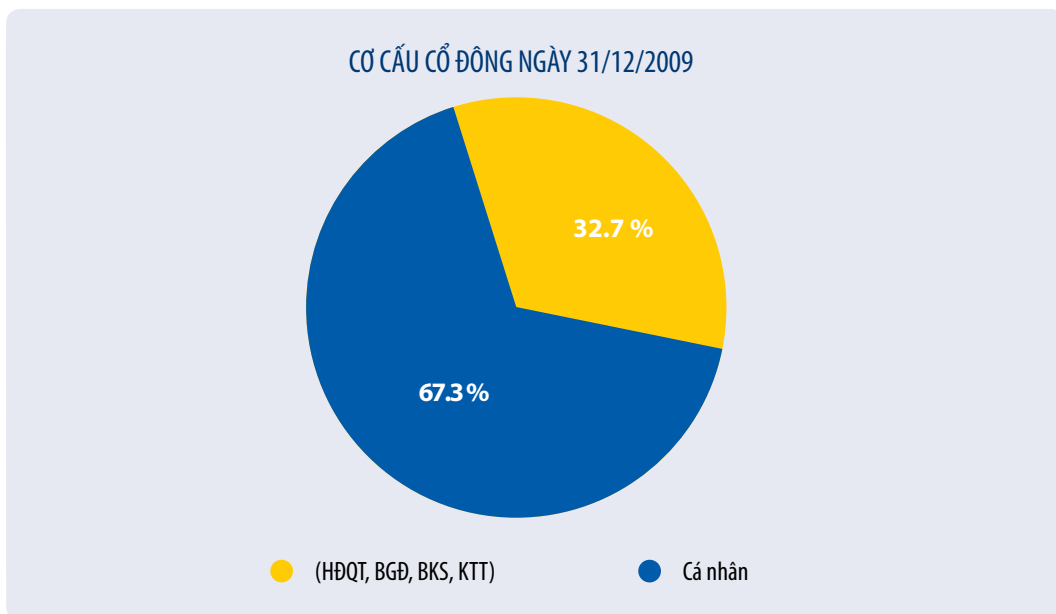
VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG





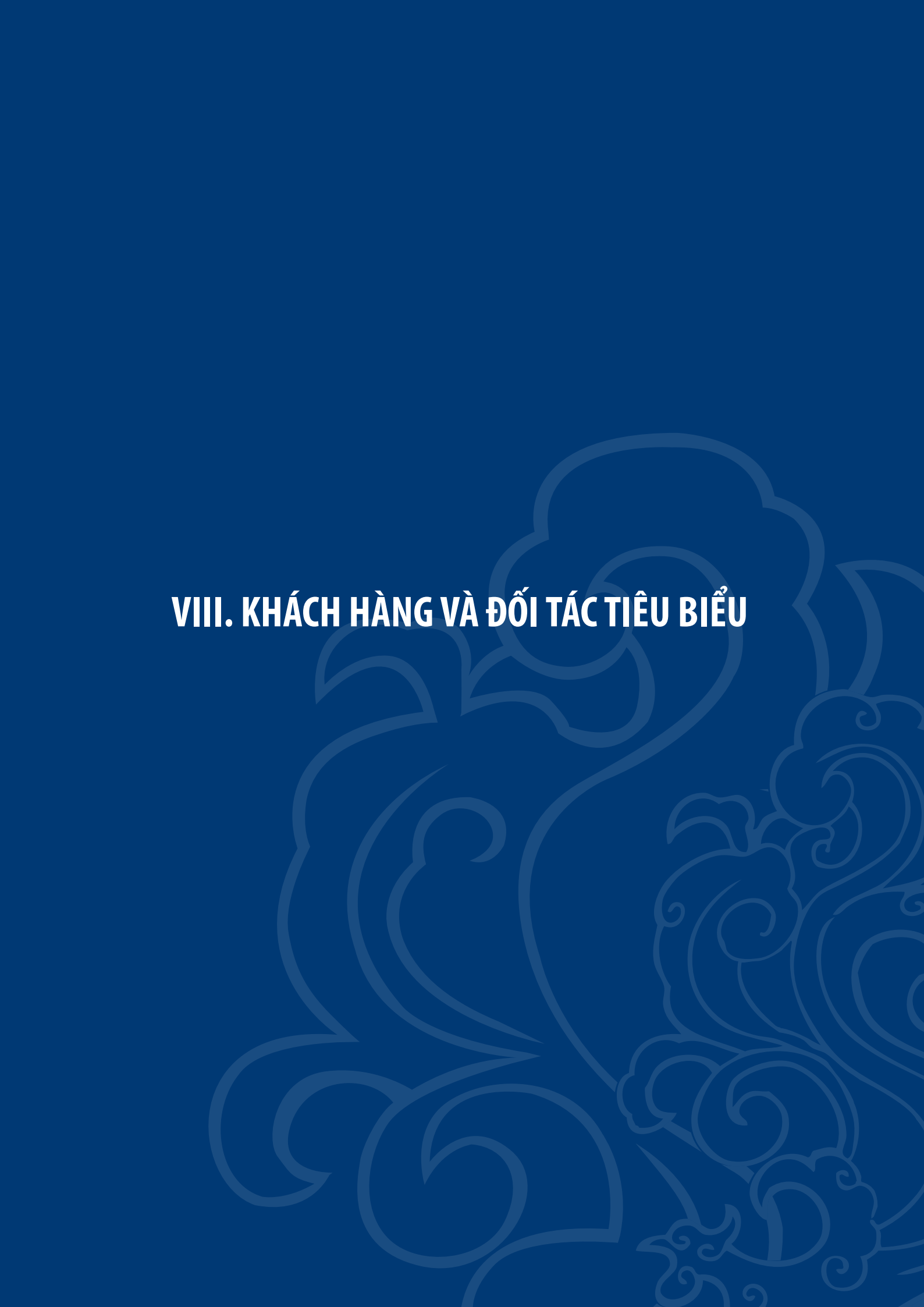
Cơ cấu cổ đông của VCSC tính đến ngày 31/12/2009:

Danh mục	Cổ đông trong nước		
	Số lượng CP	Giá trị (ngàn VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn cổ phần	37.800.000	378.000.000	100,0%
1. Cổ đông đặc biệt			
HĐQT, BGĐ, BKS, KTT	12.373.000	123.730.000	32,7%
2. Cổ đông khác			
Cá nhân	25.427.000	254.270.000	67,3%



Danh mục	Số lượng cổ đông	Cổ đông trong nước		
		Số lượng cổ phần	Giá trị (ngàn VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn cổ phần		37.800.000	378.000.000	100,0%
Cổ đông sở hữu trên 5%	3	13.896.500	138.965.000	36,7%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến 5%	15	18.354.000	183.540.000	48,6%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	64	5.549.500	55.495.000	14,7%

VIII. KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU





Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1



Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 2



Công ty Liên doanh Xi măng Holcim Việt Nam



Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PVD)



Công ty Cổ phần Đầu tư Khoan dầu khí (PVDI)



Tổng Công ty Khí Việt Nam



Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí



Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan



Công ty Cổ phần Thực phẩm Masan



Công ty Cổ phần Mirae Fiber



Công ty Cổ phần Mirae



Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam



Công ty Thông tin Di động (VMS)



Công ty Cổ phần Vinacafe Biên Hòa



Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt



Công ty Cổ phần Địa ốc Sacomreal



Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng



Công ty Cổ phần Long Hậu



Công ty TNHH Sản Xuất-Thương Mại-Xây Dựng Tài Nguyên



Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Bến Thành



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á



Công ty Cổ phần Thép Việt



Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam



Công ty Cổ phần Gỗ Đức Thành



Công ty Cổ phần Thương mại DIC - INTRACO



Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long An Giang



Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic



Tổng Công ty Giấy Việt Nam



Tong Yang Group



PXP Vietnam Asset Management



Standard Bank Asia - Standard Bank London



Cube Capital Group



Vietnam Asset Management Limited



VinaCapital



Maxford Investment Management



Bank Invest



Korea Investment Trust Management Co., Ltd - KITMC

IX. HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

1. CÔNG TÁC XÃ HỘI

2. VCSC VỚI TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHÚNG

1. CÔNG TÁC XÃ HỘI





Những hoạt động xã hội và công tác từ thiện VCSC thực hiện trong năm 2009 vừa qua đã cho thấy vai trò và trách nhiệm của VCSC đối với cộng đồng. VCSC luôn hướng tới mục tiêu không chỉ trở thành một thương hiệu lớn trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của mình mà còn góp phần xây dựng và phát triển các hoạt động tương thân tương ái, các mối quan hệ hợp tác hỗ trợ trong xã hội.

Một số các hoạt động điển hình trong năm 2009:

- Tham gia chương trình từ thiện ủng hộ đồng bào miền Trung bị ảnh hưởng của thiên tai.
- Thực hiện chương trình từ thiện tặng nhà tình nghĩa cho người dân nghèo, nơi bị thiệt hại nặng nề do thiên tai ở tỉnh Quảng Ngãi.
- Tham gia tài trợ cho giải Golf từ thiện do Phòng Thương mại Hàn Quốc (Kocham) tổ chức.
- Tài trợ tổ chức giải Golf thường niên, giao lưu với khách hàng, đối tác trong nước và quốc tế.
- Tham gia tài trợ chương trình “Thương hiệu Chứng khoán Uy tín” do Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán và Báo Đầu tư tổ chức.

Bước sang năm 2010 VCSC sẽ tiếp tục mở rộng các hoạt động Cộng đồng đến đến với những người kém may mắn. Chúng tôi cũng hy vọng những hoạt động có ý nghĩa trên sẽ được tiếp tục thường xuyên và được nhân rộng hơn nữa trong cộng đồng các cá nhân hoặc tổ chức có lòng hảo tâm

2. VCSC VỚI TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHÚNG

"Dòng tiền đang chi phối TTCK trở lại" \$50m

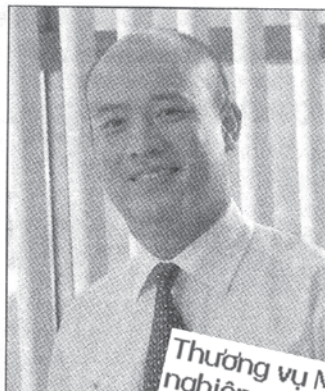
6 điều chỉnh giúp đẩy nhanh tiến độ CPH

P/v ông Tô Hải, TGD CTCK Bản Việt (VCSC)

ng nhận định như thế nào về tiến độ cổ phần hóa (CPH) các DN Nhà nước đặc biệt là các DN lớn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, thông tin... của VN 5 năm qua? Tiến trình CPH các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) đã được thúc đẩy và tăng tốc trong 5 năm qua. Đối với các DN lớn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, việc các DN lớn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng mới chỉ thực sự được thúc đẩy 2 năm qua với điểm mốc là CPH Ngân hàng Bảo Việt và Ngân hàng Công thương. Tuy nhiên, tiến trình CPH của các DN này vẫn chậm lại nhiều. Ngày 26/6/2007 đã bị chậm lại nhiều. Ngày 26/6/2007, Việt Nam chỉ CPH được 82 DN trong tiến độ. Một số DN đã được CPH nhưng vẫn chưa được niêm yết trên TTCKVN.



ể
ổ
n
n
v
à
à
n
n
V
V
n
1



Ông Minh Huệ

tăng trưởng r

Thương vụ Mirae sáp nhập Mirae Fiber sẽ tạo tiền lệ M&A trong ngành dệt may

PHÂN TÍCH » THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

"Doanh nghiệp hiện thực hóa lợi nhuận không ảnh hưởng nhiều đến thanh khoản"

(09/13, 17/11/2009)



Đó là nhận định của giám đốc marketing của StockNews về thời gian tới quan tâm mức điểm n

Sau đây là n

Thưa bà, qua

thầu đ

thầu đ

PHÂN TÍCH » THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

hiều ngành thép: nhiều chỉ số cơ bản hấp dẫn

13/10/2008



"Khi nền công nghiệp được kích cầu, sẽ kéo theo nhu cầu của ngành thép"

Chúng tôi đã nghiên cứu về ngành thép trong một cái nhìn khách quan hơn về tình hình thị trường thép đang nhiều biến động trong thị trường. Có cơ hội tiếp cận trực tiếp với doanh nghiệp ngành chính là mục đích của buổi hội thảo chuyên đề tháng 10 về báo cáo ngành thép.

Cổ phiếu ngành thép hiện có những chỉ số cơ bản khá hấp dẫn so với cổ phiếu nhiều ngành khác trên thị trường, tuy nhiên, vẫn chưa thu hút được sự quan tâm của nhà đầu tư. Đó cũng là nội dung câu chuyện mà bà Hoàng Thị Hoa - Trưởng bộ phận phân tích CTCK Bản Việt trao đổi với Stocknews trong buổi hội thảo chuyên đề tháng 10 về báo cáo ngành thép.

CTCK Bản Việt lựa chọn cổ phiếu có điểm phân tích cho ngành thép

ông Đinh Quang Hoàn - Giám đốc doanh nghiệp CTCK

D Doanh nghiệp



Ông Richard Minh Huỳnh

Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần



Thời gian qua, một số thương vụ M&A tại Nam đã thành công, có thể là do sự vận - CTCK Bản Việt. Sau thương vụ lại Nhà máy Ciment Cotec, một thương vụ trị khoảng 50 triệu USD trong năm 2008, Bản Việt lại tư vấn thương vụ sáp nhập (KMF) và CTCP Mirae Fiber (KMF), hứa hẹn đẹp cho hoạt động M&A tại VN.

Đây cũng là hai doanh nghiệp niêm yết đầu tiên trong chứng khoán VN sáp nhập thành công. Quang Hoàn - Giám đốc Tư vấn doanh nghiệp Việt - nói về vấn đề này với Stocknews.

Thưa ông...

Sáp nhập Ximăng Hà Tiên 1 và Hà Tiên 2

Sau thất bại của đại hội cổ đông bất thường lần 1, đại hội cổ đông bất thường lần 2 của Công ty cổ phần Ximăng Hà Tiên 2 diễn ra ngày 21-12 đã thông qua phương án sáp nhập với Công ty CP Ximăng Hà Tiên 1.

Tại đại hội, nhiều cổ đông cá nhân của Hà Tiên 2 đã lên tiếng phản đối việc sáp nhập này vì cho rằng sẽ gây thiệt hại cho nhà đầu tư lẫn hoạt động của chính công ty trong thời gian tới. Tuy nhiên, với sự đồng ý của 77,3% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

tối thiểu là 1.000 đồng/cổ phần tức 10%.

Theo Công ty chứng khoán Bản Việt, đơn vị thực hiện tư vấn cho việc sáp nhập giữa hai công ty trên, mức chênh lệch giữa cổ đông Hà Tiên 2

phần công ty này là 13% so với giá cổ phiếu Hà Tiên 2 và 10% cổ tức tương đương trên giá thị trường. Để có thể thực hiện sự sáp nhập của Công ty CP

ông của Công ty CP

ông của Công ty CP

ông của Công ty CP

ông của Công ty CP

ông của Công ty CP

ông của Công ty CP

ông của Công ty CP

X. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Thông tin về Công ty

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CHỨNG KHOÁN SỐ:

68/UBCK-GP ngày 6 tháng 11 năm 2007
276/UBCK-GP ngày 6 tháng 11 năm 2009

Giấy phép Hoạt động Chứng khoán do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Bà Nguyễn Thanh Phương	Chủ tịch
Ông Tô Hải	Thành viên
Ông Huỳnh Richard Lê Minh	Thành viên
Ông Trần Bảo Toàn	Thành viên
Ông Trần Quyết Thắng	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

Ông Tô Hải	Tổng Giám Đốc
Ông Huỳnh Richard Lê Minh	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Nguyễn Quang Bảo	Phó Tổng Giám Đốc

TRỤ SỞ CHÍNH:

67 Hàm Nghi
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

CHI NHÁNH HÀ NỘI:

18 Ngô Quyền
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Việt Nam

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam



KPMG Limited
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán đính kèm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt ("Công ty") tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các giải trình trên báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Thông tư số 95/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2008 về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được Việt Nam chấp thuận.

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 09-01-342



Nguyễn Thanh Nghị
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV
Phó Tổng Giám đốc

Trần Đình Vinh
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0339/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, 31 MAR 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		800.204.693	660.860.631
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	112.413.105	19.278.621
Tiền mặt	111		88.413.105	9.278.621
Các khoản tương đương tiền	112		24.000.000	10.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	487.013.509	372.214.997
Đầu tư ngắn hạn	121		503.129.074	376.916.612
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(16.115.565)	(4.701.615)
III. Các khoản phải thu – ngắn hạn	130		199.966.280	268.408.090
Phải thu của khách hàng	131		188.478.780	239.816.470
Trả trước cho người bán	132		421.494	4.834.462
Các khoản phải thu khác	138	6	11.066.006	23.757.158
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		811.799	958.923
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		722.871	869.995
Tài sản ngắn hạn khác	158		88.928	88.928
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		159.539.592	163.117.853
II. Tài sản cố định	220		21.192.012	13.015.588
Tài sản cố định hữu hình	221	7	10.624.011	10.533.051
Nguyên giá	222		19.713.817	14.542.106
Khấu hao lũy kế	223		(9.089.806)	(4.009.055)
Tài sản cố định vô hình	227	8	10.568.001	2.482.537
Nguyên giá	228		14.118.367	3.571.035
Phân bổ lũy kế	229		(3.550.366)	(1.088.498)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5	132.836.700	143.417.479
Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		19.450.000	86.189.779
Chứng khoán sẵn sàng để bán	254		19.450.000	86.189.779
Đầu tư dài hạn khác	258		113.386.700	57.227.700
V. Tài sản dài hạn khác	260		5.510.880	6.684.786
Chi phí trả trước dài hạn	261	9	688.217	1.514.082
Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	10	293.923	120.643
Tài sản dài hạn khác	268	11	4.528.740	5.050.061
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		959.744.285	823.978.484

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		535.422.250	460.493.230
I. Nợ ngắn hạn	310		385.422.250	460.493.230
Vay và nợ ngắn hạn	311	12	100.000.000	375.000.000
Các khoản phải trả người bán	312	13	139.656.686	44.536.762
Người mua trả tiền trước	313	14	38.500.000	27.611.250
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	314	15	12.494.556	5.640.901
Phải trả nhân viên	315		3.572.908	755.453
Chi phí phải trả	316	16	8.724.268	4.392.369
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	17	73.630.335	1.448.763
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		5.633.770	44.126
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322		1.871.751	844.312
Các khoản phải trả, phải nộp khác	328	18	1.338.293	219.294
II. Nợ dài hạn	330		150.000.000	-
Vay và nợ dài hạn	334	19	150.000.000	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		424.322.035	363.485.254
I. Vốn chủ sở hữu	410		424.299.786	363.476.505
Vốn cổ phần	411	20	378.000.000	360.000.000
Quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần	417	21	3.740.375	743.825
Quỹ dự phòng tài chính	418	21	3.740.375	743.825
Lợi nhuận chưa phân phối	420		38.819.036	1.988.855
II. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	430		22.249	8.749
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		959.744.285	823.978.484

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

	Mã số		31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
6. Chứng khoán lưu ký				
Trong đó:				
6.1 Chứng khoán giao dịch	007		2.935.174.441	442.480.783
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của các khách hàng trong nước	009		2.935.174.441	442.480.783
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012		14.977.554.828	22.714.604
6.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của các khách hàng trong nước	014		14.977.554.828	22.714.604
6.3 Chứng khoán cầm cố	017		96.057.090	-
6.3.1 Chứng khoán cầm cố của các khách hàng trong nước	019		96.057.090	-
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	027		96.021.557	-
6.5.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	028		1.634.000	-
6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của các khách hàng trong nước	029		93.165.057	-
6.5.3. Chứng khoán chờ thanh toán của các khách hàng nước ngoài	030		1.222.500	-
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch				
6.7.2. Chứng khoán chờ giao dịch của các khách hàng trong nước	039		787.130	95.200
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050			
7.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053		633.353.096	

Người lập:


HÀN ANH KHOA
Giám đốc Tài chính

Người duyệt:


TÔ HẢI
Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Mã số	Thuyết minh	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Doanh thu	01		201.965.494	133.184.940
<i>Trong đó:</i>				
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		25.920.953	5.042.331
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán	01.2		87.801.079	67.362.566
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	498.750
Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán	01.5		28.942.904	34.870.193
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		394.756	377.620
Doanh thu khác	01.9	22	58.905.802	25.033.480
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	10		201.965.494	133.184.940
Chi phí hoạt động kinh doanh	11	23	(113.157.235)	(97.133.343)
Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		88.808.259	36.051.597
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	24	(19.495.646)	(20.321.351)
Lợi nhuận trước thuế	50		69.312.613	15.730.246
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	25	(11.336.725)	(3.383.214)
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52	25	-	(280.124)
Lợi nhuận thuần sau thuế	60		57.975.888	12.066.908

Người lập:


HÀN ANH KHOA
Giám đốc Tài chính

Người duyệt:


TÔ HẢI
Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Vốn cổ phần VNĐ'000	Quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần VNĐ'000	Quỹ dự phòng tài chính VNĐ'000	Quỹ khen thưởng và phúc lợi VNĐ'000	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ'000	Tổng cộng VNĐ'000
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2008	360.000.000	140.480	140.480	800.000	1.728.637	362.809.597
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	12.066.908	12.066.908
Chuyển sang các quỹ	-	603.345	603.345	1.600.000	(2.806.690)	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(2.391.251)	-	(2.391.251)
Cổ tức	-	-	-	-	(9.000.000)	(9.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2009	360.000.000	743.825	743.825	8.749	1.988.855	363.485.254
Phát hành vốn cổ phần	18.000.000	-	-	-	-	18.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	57.975.888	57.975.888
Chuyển sang các quỹ	-	2.996.550	2.996.550	3.812.607	(9.805.707)	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(3.799.107)	-	(3.799.107)
Cổ tức	-	-	-	-	(11.340.000)	(11.340.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	378.000.000	3.740.375	3.740.375	22.249	38.819.036	424.322.035

Người lập:



HÂN ANH KHOA
Giám đốc Tài chính

Người duyệt:



TÔ HẢI
Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Mã số	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	69.312.613	15.730.246
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	8.368.484	5.528.688
Các khoản dự phòng	03	11.413.950	3.701.172
Lỗi từ thanh lý tài sản cố định	05	-	49.168
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư dài hạn	05	-	(59.732.288)
Thu nhập tiền lãi	05	(52.810.963)	(21.174.824)
Thu nhập cổ tức	05	(4.748.170)	(2.766.369)
Chi phí lãi vay	06	47.792.891	63.161.852
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		79.328.805	4.497.645
Biến động chứng khoán tự doanh, các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09	(254.335.542)	(398.413.350)
Biến động các khoản phải trả và nợ khác	11	187.013.784	49.992.591
Tiền lãi vay đã trả	13	(43.153.891)	(60.536.852)
Thuế thu nhập phải nộp	14	(3.519.720)	(1.049.246)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(3.799.107)	(2.391.251)
Tiền thuần chi cho hoạt động kinh doanh	20	(38.465.671)	(407,900,463)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(15.371.002)	(9.437.509)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	-	23.810
Tiền thu hồi cho vay ngắn hạn	24	250.000.000	-
Tiền chi đầu tư dài hạn	25	(66.159.000)	(482.516.510)
Thu từ thanh lý các khoản đầu tư dài hạn	26	-	502.139.959
Tiền thu từ lãi tiền gửi và cho vay	27	55.435.963	12.875.894
Cổ tức đã nhận	27	5.574.963	1.939.576
Tiền thuần (chi cho)/ thu từ hoạt động đầu tư	30	229.480.924	25.025.220

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

	Mã số	2009 VNĐ'000	2009 VNĐ'000
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Thu từ phát hành cổ phiếu	31	18.000.000	-
Thu từ vay ngắn hạn và dài hạn	33	331.294.944	679.106.530
Chi trả nợ gốc vay ngắn hạn	34	(456.294.944)	(304.106.530)
Cổ tức đã trả	36	(10.880.769)	(8.953.161)
Tiền thuần (chi cho)/thu từ hoạt động tài chính	40	(117,880,769)	366,046,839
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	73.134.484	(16.828.404)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	19.278.621	36.107.025
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh 3)	70	92.413.105	19.278.621

Hoạt động đầu tư và tài chính phi tiền tệ

	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Phân loại từ đầu tư chứng khoán ngắn hạn sang đầu tư chứng khoán dài hạn	-	83.950.000
Phân loại từ đầu tư chứng khoán dài hạn sang đầu tư chứng khoán ngắn hạn	76.739.779	-

Người lập:


HÀN ANH KHOA
Giám đốc Tài chính

Người duyệt:


TÔ HẢI
Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của Công ty là thực hiện các hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán theo Giấy phép Hoạt động Chứng khoán số 68/UBCK ngày 6 tháng 11 năm 2007 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước Việt Nam cấp và được điều chỉnh vào ngày 6 tháng 11 năm 2009 (sau đây được gọi chung là “Giấy phép Hoạt động Chứng khoán”).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty có 94 nhân viên (31 tháng 12 năm 2008: 84 nhân viên).

2. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính trình bày bằng Đồng Việt Nam làm tròn tới hàng nghìn gần nhất (“VND’000”), được lập theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2008 về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được Việt Nam chấp thuận. Trong năm trước, các báo cáo tài chính được lập theo Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 6 năm 2000. Tham khảo Thuyết minh 27 về việc phân loại lại số liệu so sánh.

Báo cáo tài chính, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(b) Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

Tiền và các khoản tương đương tiền cũng bao gồm tiền gửi để giao dịch chứng khoán của khách hàng, được tách riêng với các số dư tiền gửi tại ngân hàng của Công ty.

(d) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và công nợ có gốc bằng các đơn vị tiền khác với VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND phát sinh trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái quy định của ngày giao dịch. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá đã và chưa thực hiện được kết chuyển toàn bộ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phù hợp với Chuẩn mực Kế toán số 10 – Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái.

Ngày 15 tháng 10 năm 2009, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 201/2009/TT-BTC hướng dẫn ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái. Thông tư này yêu cầu các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tài sản và nợ phải trả tiền tệ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được ghi nhận vào Tài khoản Chênh lệch Tỷ giá Hối đoái thuộc nguồn vốn chủ sở hữu; và các chênh lệch tỷ giá hối đoái này sẽ được ghi đảo để xóa sổ vào đầu kỳ sau. Công ty lựa chọn tiếp tục áp dụng VAS 10 để ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái.

(e) Chứng khoán thương mại, đầu tư ngắn hạn, đầu tư chứng khoán dài hạn và đầu tư dài hạn khác

(i) Phân loại

Công ty phân loại các cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết được mua cho mục đích kinh doanh là chứng khoán thương mại.

Công ty phân loại các khoản cho vay có kỳ hạn gốc dưới 12 tháng và các chứng khoán được mua theo hợp đồng rồi bán lại (hợp đồng mua và bán lại chứng khoán) là đầu tư ngắn hạn.

Đầu tư chứng khoán dài hạn và đầu tư dài hạn khác được dự định giữ trong vòng hơn một năm mặc dù thời gian thực sự giữ lại có thể dài hơn hoặc ngắn hơn phụ thuộc vào tình hình hoạt động của các công ty được đầu tư và các trường hợp khác.

(ii) Ghi nhận

Công ty ghi nhận các chứng khoán thương mại các khoản đầu tư ngắn hạn, các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn và các khoản đầu tư dài hạn khác tại ngày mà công ty ký kết các hợp đồng đầu tư (kế toán theo ngày giao dịch).

(iii) Đánh giá

Chứng khoán thương mại đã niêm yết được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán bằng cách tham khảo giá đóng cửa tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

Chứng khoán thương mại chưa niêm yết được tự do mua bán trên thị trường OTC được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá bằng cách tham khảo giá niêm yết từ ba công ty chứng khoán.

Các khoản đầu tư ngắn hạn được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi, nếu có.

Chứng khoán thương mại chưa niêm yết không được tự do mua bán, đầu tư chứng khoán dài hạn và các khoản đầu tư dài hạn khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá theo đánh giá của Ban Giám đốc. Ban Giám đốc xác định các khoản dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư này sau khi xem xét giá gốc, tình hình thị trường, hoạt động kinh doanh hiện tại và tương lai và các luồng lưu chuyển tiền tệ ước tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

Nguyên giá của chứng khoán thương mại, đầu tư chứng khoán dài hạn và các khoản đầu tư dài hạn khác được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá chứng khoán thương mại, đầu tư ngắn hạn, đầu tư chứng khoán dài hạn và đầu tư dài hạn khác như đề cập trên được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được lập. Dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư khi chưa lập dự phòng.

(iv) Chấm dứt ghi nhận

Chứng khoán thương mại, đầu tư ngắn hạn, đầu tư chứng khoán dài hạn và đầu tư dài hạn khác được chấm dứt ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các khoản đầu tư đã hết hoặc Công ty đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu.

(f) Hợp đồng ủy thác/ ủy quyền đầu tư

Công ty cung cấp tiền cho các bên thứ ba để thay mặt Công ty đầu tư vào các chứng khoán theo các điều khoản trong hợp đồng ủy thác/ ủy quyền đầu tư. Tài sản được mua theo các hợp đồng ủy thác đầu tư được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán như là chứng khoán thương mại và được ghi nhận theo các chính sách kế toán được trình bày trong Thuyết minh 2(e) và Thuyết minh 2(p) – (ii) và (v).

(g) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(h) Tài sản cố định hữu hình**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí phân bổ trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí tháo dỡ và di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tại thời điểm phát sinh chi phí. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- chi phí nâng cấp văn phòng 3 năm
- phương tiện vận chuyển 6 năm
- thiết bị văn phòng 3 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

(i) Tài sản cố định vô hình***Phần mềm vi tính***

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm vi tính này không là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2-3 năm.

(j) Chi phí trả trước dài hạn***Chi phí thành lập***

Chi phí thành lập được ghi nhận là chi phí trực tiếp liên quan đến sự thành lập của Công ty. Chi phí này ban đầu được phản ánh theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

(k) Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được phản ánh theo nguyên giá.

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp trên số lợi nhuận hoặc lỗ chịu thuế trong năm bao gồm thuế hiện hành và thuế hoãn lại. Thuế thu nhập được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp các khoản thuế này có liên quan đến các khoản mục được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu thì sẽ được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế ước tính phải nộp trên thu nhập chịu thuế trong năm, áp dụng thuế suất được ban hành hoặc cơ bản được ban hành tại ngày lập bảng cân đối kế toán và mọi khoản điều chỉnh thuế phải trả liên quan đến kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các chênh lệch tạm thời giữa trị giá sổ sách của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập báo cáo tài chính và số liệu sử dụng cho mục đích thuế. Thuế hoãn lại được ghi nhận dựa trên việc ước tính khả năng phát sinh hoặc quyết toán các số liệu ghi nhận trên sổ sách của tài sản và nợ phải trả sử dụng mức thuế suất được ban hành hoặc cơ bản ban hành vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong trường hợp có sự chắc chắn rằng lợi nhuận chịu thuế trong tương lai có thể cần trừ vào tài sản thuế này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong trường hợp không còn khả năng chắc chắn rằng các lợi ích về thuế này sẽ được thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

(n) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận như vốn chủ sở hữu. Chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là khoản giảm vốn chủ sở hữu.

(o) Quỹ dự trữ pháp định và quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế. Mục đích của quỹ dự trữ này là bổ sung vào vốn cổ phần.

Quỹ dự phòng tài chính được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và nhằm bù đắp các khoản lỗ phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh. Quỹ dự phòng này và quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần được lập theo quy định của pháp luật và không được phép phân phối.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và được sử dụng để chi trả cho nhân viên của Công ty. Quỹ khen thưởng và phúc lợi không bắt buộc lập theo quy định của pháp luật và được phép phân phối hết.

(p) Doanh thu

(i) Doanh thu môi giới chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi giao dịch chứng khoán của khách hàng được thực hiện.

(ii) Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dựa trên thông báo khớp lệnh cho các giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với các chứng khoán đã niêm yết) và thỏa thuận chuyển nhượng tài sản đã được hoàn tất (đối với các chứng khoán chưa niêm yết).

(iii) Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tiến độ hoàn thành các giao dịch tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Tiến độ hoàn thành được đánh giá dựa trên công việc thực hiện.

(iv) Doanh thu về vốn kinh doanh

Doanh thu về vốn kinh doanh chủ yếu phản ánh thu nhập lãi tiền gửi tại ngân hàng và các khoản tạm ứng cho khách hàng. Doanh thu về vốn kinh doanh được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

(v) Doanh thu từ hoạt động đầu tư

Doanh thu từ hoạt động đầu tư chủ yếu phản ánh thu nhập cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức của Công ty được thiết lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

(q) Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động

Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(r) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản cố định hữu hình đủ điều kiện thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hoá và được ghi vào nguyên giá các tài sản cố định này.

(s) Các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu sự ảnh hưởng đáng kể chung.

(t) Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên ("nhân viên đủ điều kiện") tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở mức lương hiện tại của nhân viên và thời gian họ làm việc cho Công ty.

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên và 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 1 tháng 1 năm 2009. Tuy nhiên, trợ cấp thôi việc phải trả cho các nhân viên đủ điều kiện hiện có tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008 sẽ được xác định dựa trên số năm làm việc của nhân viên được tính đến 31 tháng 12 năm 2008 và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước thời điểm thôi việc.

Trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty đã đóng 79.729.500 VNĐ (2008: Không) vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp và khoản này được ghi nhận vào chi phí nhân viên trong Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh.

(u) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, theo định nghĩa trong Thông tư số 95/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2008 về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, được trình bày ở các thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

(v) Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư quy định trong Thông tư số 95/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2008 về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán nếu không được thể hiện trên các báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Tiền mặt tại quỹ	489.030	930.630
Tiền gửi ngân hàng	87.924.075	8.347.991
Các khoản tương đương tiền	24.000.000	10.000.000
	112.413.105	19.278.621
Trừ tiền gửi có kỳ hạn thế chấp tại Ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty	(20.000.000)	-
Tiền và các khoản tương đương tiền trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ	92.413.105	19.278.621

Bao gồm trong tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 có số ngoại tệ tương đương 185 triệu VNĐ (31/12/2008: 304 triệu VNĐ).

4. GIÁ TRỊ THỰC HIỆN GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
a) Của Công ty chứng khoán		
• Cổ phiếu	17.639.400	579.264.872
• Trái phiếu	125.416	9.209.502
b) Của khách hàng		
• Cổ phiếu	411.823.189	16.467.436.788
• Trái phiếu	1.000.000	94.025.000
	430.588.005	17.149.936.162

5. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Chi tiết các khoản đầu tư tài chính được nắm giữ bởi Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị theo sổ kế toán VNĐ'000	So sánh với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường VNĐ'000
		Tăng VNĐ'000	Giảm VNĐ'000	
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	503.129.074	51.629.686	(16.115.565)	538.643.195
I. Chứng khoán thương mại (a)	337.478.922	51.629.686	(4.943.536)	384.165.072
II. Đầu tư ngắn hạn khác				
• Cho vay ngắn hạn (b)	50.800.000	-	-	50.800.000
• Hợp đồng mua bán lại chứng khoán	5.167.000	-	-	5.167.000
• Tạm ứng cho khách hàng đối với các hoạt động giao dịch chứng khoán (c)	109.683.152	-	(11.172.029)	98.511.123
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	132.836.700	31.500	-	132.868.200
III. Đầu tư chứng khoán dài hạn	19.450.000	31.500	-	19.481.500
IV. Đầu tư dài hạn khác (d)	113.386.700	-	-	113.386.700
	635.965.774	51.661.186	(16.115.565)	671.511.395

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

5. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

- (a) Bao gồm trong chứng khoán thương mại tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 có khoản chứng khoán trị giá 43.239 triệu VNĐ do các bên thứ ba nắm giữ hộ Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 theo hợp đồng ủy thác/ ủy quyền đầu tư (31/12/2008: 21.273 triệu VNĐ). Xem Thuyết minh 2(f).

Bao gồm trong chứng khoán thương mại có khoản chứng khoán trị giá 6 tỷ VNĐ được Công ty giữ hộ cho một bên liên quan theo các hợp đồng hợp tác đầu tư (31/12/2008: không).

Biến động dự phòng giảm giá chứng khoán thương mại trong năm như sau:

	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Số dư đầu năm	4.701.615	1.000.443
Tăng dự phòng trong năm	241.921	3.701.172
Số dư cuối năm	4.943.536	4.701.615

- (b) Chi tiết các khoản cho vay ngắn hạn như sau:

	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Cho vay ngắn hạn đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Masan (i)	50.000.000	300.000.000
Cho vay ngắn hạn đối với Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Việt Hưng (ii)	800.000	800.000
	50.800.000	300.800.000

(i) Khoản cho vay này không được bảo đảm hưởng suất năm là 15% và có thời hạn hoàn trả gốc là 12 tháng.

(ii) Khoản cho vay này không được bảo đảm và không hưởng lãi và có thời hạn hoàn trả gốc là 12 tháng.

- (c) Khoản tạm ứng cho khách hàng đối với các hoạt động giao dịch chứng khoán không được bảo đảm và có mức lãi suất từ 0,03% đến 0,05% một ngày và có thời hạn hoàn trả từ 1 ngày đến 60 ngày.

Biến động dự phòng tạm ứng cho khách hàng đối với các hoạt động giao dịch chứng khoán trong năm như sau:

	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Tăng trong năm/số dư cuối năm	11.172.029	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

5. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(d) Chi tiết chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán như sau:

	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
• Công ty Cổ phần Nam Khang	9.450.000	9.450.000
• Công ty Cổ phần Bourbon An Hòa	10.000.000	-
• Công ty Cổ phần Thực phẩm Masan	-	25.739.779
• Quỹ Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt	-	51.000.000
	19.450.000	86.189.779

(e) Chi tiết đầu tư dài hạn khác như sau:

Đầu tư vốn chủ sở hữu vào:	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000	Tỷ lệ sở hữu (%)	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Việt Hưng	20.427.700	18.627.700	10%	Xây dựng; kinh doanh bất động sản; cung cấp các dịch vụ tư vấn xây dựng, quản lý dự án và quản lý bất động sản
Công ty Cổ phần Xây dựng-Sản xuất-Thương mại Tài Nguyên	75.000.000	25.000.000	7,5%	Xây dựng và kinh doanh bất động sản.
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Triệu Hưng	3.600.000	3.600.000	9,47%	Xây dựng; kinh doanh bất động sản; cung cấp các dịch vụ tư vấn xây dựng, quản lý dự án và quản lý bất động sản.
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đường Cao tốc Việt Nam	10.000.000	10.000.000	5%	Kinh doanh dầu và các sản phẩm liên quan đến dầu; cung cấp dịch vụ bảo trì xe máy; xây dựng; kinh doanh vật liệu xây dựng; cung cấp dịch vụ kho bãi và quảng cáo.
Công ty Cổ phần Vận Thương Long	4.359.000	-	9,4%	Phát triển và kinh doanh hạ tầng, khu công nghiệp và cảng biển.
	113.386.700	57.227.700		

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Phải thu liên quan đến hợp đồng ủy thác/ủy quyền đầu tư	9.267.658	17.429.500
Lãi phải thu từ các khoản cho vay ngắn hạn	-	2.625.000
Phải thu từ Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Việt Hưng	730.940	730.940
Phải thu cổ tức	-	826.793
Tạm ứng cho nhân viên	879.910	867.593
Phải thu khác	187.498	1.277.332
	11.066.006	23.757.158

7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Chi phí nâng cấp văn phòng VNĐ'000	Phương tiện vận chuyển VNĐ'000	Thiết bị văn phòng VNĐ'000	Tổng cộng VNĐ'000
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	5.768.967	2.313.480	6.459.659	14.542.106
Tăng trong năm	1.037.178	-	4.134.533	5.171.711
Số dư cuối năm	6.806.145	2.313.480	10.594.192	19.713.817
Khấu hao lũy kế				
Số dư đầu năm	1.582.541	405.107	2.021.407	4.009.055
Khấu hao trong năm	2.144.724	415.115	2.520.912	5.080.751
Số dư cuối năm	3.727.265	820.222	4.542.319	9.089.806
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	4.186.426	1.908.373	4.438.252	10.533.051
Số dư cuối năm	3.078.880	1.493.258	6.051.873	10.624.011

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm vi tính VNĐ'000
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	3.571.035
Tăng trong năm	10.547.332
Số dư cuối năm	14.118.367
Phân bổ lũy kế	
Số dư đầu năm	1.088.498
Phân bổ trong năm	2.461.868
Số dư cuối năm	3.550.366
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	2.482.537
Số dư cuối năm	10.568.001

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Chi phí thành lập VNĐ'000
Số dư đầu năm	1.514.082
Phân bổ trong năm	(825.865)
Số dư cuối năm	688.217

10. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Các khoản này phản ánh các khoản ký quỹ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Theo Quyết định số 60/2004/QĐ-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2004 và Quyết định số 72/2005/QĐ-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2005, do Bộ Tài chính ban hành, yêu cầu Công ty phải ký quỹ khoản tiền ban đầu là 120 triệu VNĐ tại các Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và hàng năm phải đóng thêm 0,008% tổng giá trị chứng khoán giao dịch và môi giới của kỳ trước.

Biến động tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán trong năm như sau:

	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Số dư đầu năm	120.643	120.000
Tiền nộp bổ sung trong năm	173.280	-
Tiền lãi trong năm	-	643
Số dư cuối năm	293.923	120.643

11. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

Số dư này chủ yếu phản ánh các khoản ký quỹ thuê văn phòng.

12. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (a)	20.000.000	-
Khoản vay từ Công ty Cổ phần Thực phẩm Masan (b)	50.000.000	300.000.000
Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á	-	75.000.000
Trái phiếu phát hành cho Công ty Tài chính Xi măng (c)	30.000.000	-
	100.000.000	375.000.000

(a) Khoản vay này được bảo đảm bằng tiền gửi có kỳ hạn với giá trị ghi sổ là 20 tỷ VNĐ (xem Thuyết minh số 3) và chịu lãi suất năm là 12%.

(b) Khoản vay này không được bảo đảm và chịu lãi suất năm là 15%.

(c) Những trái phiếu này có thời gian đáo hạn vào ngày 19 tháng 11 năm 2010 và chịu lãi suất hàng năm là 12,6%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Phải trả cho người bán chứng khoán	128.538.936	44.280.500
Phải trả cho nhà cung cấp phần mềm	4.465.250	-
Phải trả liên quan hợp đồng hợp tác đầu tư (Thuyết minh 5)	6.652.500	-
Phải trả khác	-	256.262
	139.656.686	44.536.762

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Tạm ứng từ Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á để mua chứng khoán	38.500.000	23.000.000
Tạm ứng từ nhân viên để mua chứng khoán	-	4.611.250
	38.500.000	27.611.250

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Thuế giá trị gia tăng	318.969	1.926.005
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.173.303	3.356.298
Thuế thu nhập cá nhân	384.457	339.444
Thuế nhà thầu nước ngoài	617.827	19.154
	12.494.556	5.640.901

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Chi phí lãi vay	7.264.000	2.625.000
Phí phần mềm	-	414.347
Chi phí đi lại	-	195.157
Khác	1.460.268	1.157.865
	8.724.268	4.392.369

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

17. PHẢI TRẢ CHO CÁC HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
Phải trả cho các Sở giao dịch chứng khoán	46.736.000	1.448.763
Phải trả cho Trung tâm lưu ký chứng khoán	335.000	-
Tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng (i)	26.559.335	-
	73.630.335	1.448.763

(i) Tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng phản ánh khoản tiền gửi của khách hàng phục vụ cho các hoạt động kinh doanh chứng khoán.

18. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP KHÁC

	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	506.070	46.839
Phải trả khác	832.223	172.455
	1.338.293	219.294

19. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Trái phiếu phát hành cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Nam	150.000.000	-

Những trái phiếu này có thời gian đáo hạn vào ngày 8 tháng 2 năm 2011 và chịu lãi suất năm là 13,8%.

20. VỐN CỔ PHẦN

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty như sau:

	31/12/2009		31/12/2008	
	Số cổ phiếu	VNĐ'000	Số cổ phiếu	VNĐ'000
Vốn cổ phần được duyệt	37.800.000	378.000.000	36.000.000	360.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	37.800.000	378.000.000	36.000.000	360.000.000
Cổ phiếu hiện đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	37.800.000	378.000.000	36.000.000	360.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 đồng. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Số dư đầu năm	360.000.000	360.000.000
Cổ phiếu phát hành thêm trong năm	18.000.000	-
Số dư cuối năm	378.000.000	360.000.000

21. QUỸ DỰ TRỮ PHÁP ĐỊNH

Theo Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2007 do Bộ Tài Chính ban hành, công ty phải thực hiện việc phân bổ sau đây từ lợi nhuận sau thuế trước khi phân phối lợi nhuận:

	Trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần	5% lợi nhuận sau thuế	Vốn cổ phần
Quỹ dự phòng tài chính	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn cổ phần

Mục đích của quỹ dự phòng tài chính là nhằm bù đắp các khoản lỗ phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường. Quỹ dự trữ này cũng như quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần được pháp luật qui định và không được phép phân phối.

22. DOANH THU KHÁC

	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Thu nhập cổ tức	4.748.170	2.766.369
Thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng	2.328.365	2.936.950
Thu nhập lãi từ khách hàng chậm thanh toán	7.896.509	15.449.977
Thu nhập lãi từ các khoản cho vay	34.675.000	2.756.507
Thu nhập lãi từ các hợp đồng ủy thác đầu tư	607.901	30.747
Thu nhập lãi từ tạm ứng cho khách hàng đối với các hoạt động giao dịch chứng khoán	5.297.450	-
Thu nhập lãi từ các hợp đồng mua và bán lại chứng khoán	2.005.738	-
Thu nhập lãi từ tiền nộp tại Quỹ hỗ trợ Thanh toán	-	643
Doanh thu khác	1.346.669	1.092.287
	58.905.802	25.033.480

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

23. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Chi phí nhân viên	8.931.061	7.482.004
Khấu hao và phân bổ	5.516.202	2.918.072
Chi phí thuê văn phòng	3.125.126	3.053.161
Lỗ từ hoạt động đầu tư chứng khoán	18.801.473	13.871.339
Chi phí lãi vay	47.792.891	63.161.852
Phí môi giới và lưu ký chứng khoán	4.731.344	1.259.904
Chi phí đi lại	413.520	371.359
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	11.413.950	3.701.172
Hoa hồng môi giới	10.727.594	-
Chi phí khác	1.704.074	1.314.480
	113.157.235	97.133.343

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Chi phí nhân viên	5.623.454	4.545.642
Thiết bị văn phòng	467.314	1.106.672
Khấu hao và phân bổ	2.026.417	1.784.751
Chi phí thuê văn phòng	1.901.582	1.916.298
Chi phí đi lại	608.037	784.000
Thuế và phí khác	13.484	268.215
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.690.039	7.632.120
Chi phí khác	2.165.319	2.283.653
	19.495.646	20.321.351

25. THUẾ THU NHẬP

(a) Được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện tại	11.336.725	3.383.214
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	-	280.124
Chi phí thuế thu nhập	11.336.725	3.663.338

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Lợi nhuận trước thuế	69.312.613	15.730.246
Thuế theo thuế suất của Công ty	17.328.153	4.404.469
Ưu đãi thuế	(4.858.595)	(274.315)
Chi phí không được khấu trừ thuế	54.210	27.643
Thu nhập miễn thuế	(1.187.043)	(774.583)
Xóa sổ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trước đây	-	280.124
	11.336.725	3.663.338

Theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ("Thông tư 03") do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 1 năm 2009, các hoạt động của Công ty đáp ứng các yêu cầu cho định nghĩa của Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa và do đó Công ty được giảm 30% chi phí thuế thu nhập hiện hành cho cả năm 2009.

(c) Thuế suất áp dụng

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, thuế suất thuế thu nhập của Công ty đã được giảm từ 28% xuống còn 25% do thay đổi trong luật thuế thu nhập.

26. HỢP ĐỒNG ỦY THÁC/ ỦY QUYỀN ĐẦU TƯ

	Thuyết minh	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Chứng khoán thương mại	5	43.239.311	21.593.648
Phải thu khác	6	9.267.658	17.429.500
		52.506.969	39.023.148

27. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm có các giao dịch chủ yếu và các số dư với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch		Số dư tại ngày 31 tháng 12	
	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000	2009 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Bản Việt				
Mua bán chứng khoán	-	57.000.000	-	-
Thu nhập lãi tiền gửi	-	3.888.654	-	-
Hợp đồng hợp tác đầu tư	6.652.500	-	6.652.500	-
Phí môi giới	327.962	-	391.458	-
Quỹ Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt				
Mua các chứng chỉ quỹ	-	51.000.000	-	-
Cổ tức nhận được	1.200.000	-	-	-
Thành viên Hội đồng Quản trị				
Chi phí lãi vay	1.123.473	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

28. BIẾN ĐỘNG CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Số dư đầu năm VNĐ'000	Tăng VNĐ'000	Giảm VNĐ'000	Số dư cuối năm VNĐ'000
1. Phải thu khách hàng	239.816.470	380.675.573	(432.013.263)	188.478.780
2. Trả trước cho người bán	4.834.462	7.238.132	(11.651.100)	421.494
4. Các khoản phải thu khác	23.757.158	424.630.268	(437.321.420)	11.066.006
Tổng	268.408.090	812.543.973	(880.985.783)	199.966.280

29. CAM KẾT**Cam kết thuê**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2009 VNĐ'000	31/12/2008 VNĐ'000
Trong vòng một năm	2.762.810	5.252.005
Trong vòng hai đến năm năm	1.074.969	11.077.153
	3.837.779	16.329.158

30. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một vài số liệu so sánh được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm nay như sau:

Bảng cân đối kế toán

	31/12/2008 (Phân loại lại) VNĐ'000	31/12/2008 (đã được trình bày trước đây) VNĐ'000
Các khoản phải thu khác	23.757.158	22.889.565
Tài sản ngắn hạn khác	958.923	1.826.516
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	44.126	-
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	844.312	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	219.294	1.107.732

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2008 (Phân loại lại) VNĐ'000	2008 (đã được trình bày trước đây) VNĐ'000
Doanh thu khác	25.033.480	
Doanh thu về vốn kinh doanh	-	22.267.111
Thu nhập cổ tức	-	2.766.369
Chi phí hoạt động kinh doanh	(97.133.343)	
Chi phí các hoạt động giao dịch chứng khoán	-	(97.133.343)

Người lập:


HÀN ANH KHOA
Giám đốc Tài chính

Người duyệt:


TÔ HẢI
Tổng Giám Đốc

GIẢI PHÁP ĐẦU TƯ CỦA BẠN

www.vcsc.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

TRỤ SỞ CHÍNH

67 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. HCM

T: (84 8) 3914 3588 - F: (84 8) 3914 3209

W: www.vcsc.com.vn - E: info@vcsc.com.vn

SÀN GIAO DỊCH

136 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. HCM

T: (84 8) 3914 3588 - F: (84 8) 3914 3772

CHI NHÁNH HÀ NỘI

18 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

T: (84 4) 6262 6999 - F: (84 4) 6278 2688